**Thọ An, Phạm Duy Tốn**

Tiếu Lâm An Nam

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Mấy lời nói đầu](%22%20%5Cl%20%22bm2)

[Tựa](%22%20%5Cl%20%22bm3)

[Phần 1](%22%20%5Cl%20%22bm4)

[Phần 2](%22%20%5Cl%20%22bm5)

[Phần 3](%22%20%5Cl%20%22bm6)

[Phần 4](%22%20%5Cl%20%22bm7)

[Phần 5](%22%20%5Cl%20%22bm8)

[Phần 6](%22%20%5Cl%20%22bm9)

[Phần 7](%22%20%5Cl%20%22bm10)

[Phần 8](%22%20%5Cl%20%22bm11)

[Phần 9](%22%20%5Cl%20%22bm12)

[Phần 10](%22%20%5Cl%20%22bm13)

[Phần 11](%22%20%5Cl%20%22bm14)

[Phần 12](%22%20%5Cl%20%22bm15)

[Phần kết](%22%20%5Cl%20%22bm16)

**Thọ An, Phạm Duy Tốn**

Tiếu Lâm An Nam

**Mấy lời nói đầu**



**Mấy lời nói đầu**Tôi là nhạc sĩ Phạm Duy, con trai út của cụ Phạm Duy Tốn, nhà văn xã hội đầu tiên của Việt Nam trong thế kỷ 20. Trong vài bút danh cụ đã chọn để viết văn, viết báo, bút hiệu Thọ An được cụ dùng để đưa ra những truyện cười thường được gọi là truyện Tiếu lâm An Nam.
Ba cuốn Tiếu lâm An Nam mà quý bạn đang đọc đây là những cuốn sao chép từ bộ sách do Hiệu Ích Ký, 58 Phố Hàng Giấy Hà Nội ấn hành nhiều lần (lần thứ ba là vào năm 1924). Về sau, sách được tái bản bởi một nhà xuất bản khác là Hiệu Quảng Thịnh ở Phố Hàng Gai và vì không muốn dùng danh từ “an nam” nữa cho nên sách được đặt tên là Tiếu lâm Quảng Ký (Tiếu lâm là rừng cười - Quảng là rộng rãi - ký là ghi chép). Cái tên Quảng Ký đã khiến cho tôi đoán rằng: có lẽ đây là sự hợp tác của hai nhà Quảng Thịnh và Ích Ký trong việc ấn loát và phát hành 108 truyện vui cười do bố tôi đã ghi chép từ dân gian này.
Ngay từ khi sách được in ra thì, theo nhà báo Vũ Bằng viết trong tạp chí VĂN ở Saigon hồi 1972 - số đặc biệt về Phạm Duy Tốn, “... nhiều bậc đạo đức phải giấu giếm vì bị coi là tục tĩu, nhưng thực ra thì hầu hết đều đọc vì ai cũng nhận rằng cái cười là cái riêng biệt của con người (le rire est le propre de l homme) - cái cười chân thật, cao cả, hồn nhiên có sức quyến rũ và bồi bổ -- le rire franc, large, spontané et réconforte (Dale Carnegie); cái cười không những là phép trị bịnh rất thần hiệu mà còn là nguồn chính của nhuệ khí nữa -- le rire est non seulement un puissant thérapeutique mais une véritable source de jouvence (james sully) “
Cũng trong tạp chí VĂN đó, khi nói về truyện Tiếu lâm An Nam của bố tôi, ký giả Thiên Tướng đã viết: “... chiến tranh làm cho con người đạo đức hơn lúc nào hết, do đó lưỡi kéo của bà kiểm duyệt lúc nào cũng sẵn sàng cắt xén những đoạn hay những truyện có hại cho... thuần phong mỹ tục. (...) Đạo đức cũng hay hay, nhưng vì đạo đức quá mà lúc này chúng ta không được đọc “xả láng” những truyện tiếu lâm của Thọ An - Phạm Duy Tốn sưu tập, âu cũng là điều đáng tiếc...”
Trong hơn nửa thế kỷ loạn lạc trên đất nước và phân hoá trong lòng người, ngoài một truyện ngắn (Sống chết mặc bay) được đưa vào chương trình giáo dục của chính quyền miền Nam trước đây, toàn bộ tác phẩm của nhà văn, nhà báo Thọ An - Phạm Duy Tốn chưa được biết tới...
... cho nên vào lúc cuối đời, vì không thể cùng với các bạn làm văn học (nhất là các bạn ở trong nước) làm ngay cuộc sưu tầm và công bố toàn thể sự nghiệp của Thọ An - Phạm Duy Tốn, tôi mạo muội tự làm công việc tìm tòi để cho đăng trên mạng lưới internet, rồi cho vào một CD-ROM những tài liệu mà tôi có được của bố tôi trước khi tôi chết. Tối thiểu, tôi cũng làm được một điều rất bình thường và rất cần thiết là có ngay một chút gia tài còn lại của bố tôi để truyền cho các con, các cháu và các chít...
Dám mong bạn đọc có được những giờ phút rất vui với những truyện cười của dân gian Việt Nam này.

Phạm Duy
**Thị trấn Giữa Đàng - Midway City, 1998**

**Thọ An, Phạm Duy Tốn**

Tiếu Lâm An Nam

**Tựa**

Thọ An

Nay nhân thong thả, góp nhặt mấy câu chuyện khôi hài, chép ra để anh em cùng xem cho vui. Những chuyện này cũng có nhiều câu lý thú, nhưng mà lời lẽ thường không được thanh nhã lắm; bởi vì rặt là chuyện góp: khi năm ba anh em vui chơi, hoặc thấy lắm sự buồn cười, hoặc thấy nhiều điều trái dở, cho nên đặt ra chuyện để mà bài bác, không giữ gìn lời lẽ. Tuy rằng suồng sã, song vẫn là câu nói thường; ý tứ không cao xa, nhưng mà chính là sự thực. Chuyện là chuyện từng người một đặt ra bốn phương góp lại, cho nên là tinh thần chung cả một dân, chứ không phải tư tưởng riêng của một người nào. Vả chăng thường có nhiều chuyện hay mà không mấy người biết. Vì thế chúng tôi nhặt nhạnh mỗi nơi một ít, in ra, để lúc nào anh em hứng vui, sẵn có mà xem cho giải trí; trước là mua được trận cười, sau nữa ghi để những tinh thần của người nước mình đã phát hiện ra ở những chuyện ấy. Ấy cũng là một ngành văn chương nên giữ lấy. Kìa như các nước Thái Tây, những đấng văn nhân cũng còn dụng công ghi chép những chuyện vui cười, làm ra thành sách; huống chi là nước ta, nhờ có chữ quốc ngữ, chắc hẳn mai sau văn chương mình cũng có thể phát đạt, thì những chuyện này rồi ra cũng là một cái di tích đáng quý, sao lại nỡ bỏ? Buổi đầu mới mẻ, lời lẽ chưa được chải chuốt, lắm câu hãy còn non nớt, xin miễn thứ và dong dự cho kẻ mới tập tành.
Thọ An, Phạm Duy TốnNhâm Tí, Mạnh đông

**Thọ An, Phạm Duy Tốn**

Tiếu Lâm An Nam

**Phần 1**

**1. Tưởng là gì**Có hai bác tính hay sợ vợ, cùng ở láng giềng với nhau.
Một hôm, bác nọ, vợ đi vắng; ở nhà trời mưa, có váy vợ phơi quên không cất vào, để mưa ướt cả. Khi vợ về, nó chửi cho một trận đê nhục; chán rồi, nó đánh cu cậu tối tăm cả mắt mũi lại.
Bác bên cạnh thấy bác kia vợ đánh chửi tệ như vậy, mới lẩm bẩm rằng:
- Đ... mẹ kiếp! Chẳng phải tay ông!...
Vợ nghe thấy, trợn mắt lên, hỏi dồn rằng:
- Phải tay ông, thì ông làm gì, hử? Ông làm cái gì?
- Phải tay ông, thì ông... cất trước lúc trời mưa, chứ gì !...
**2. Thầy đồ nói liều**Một thầy đồ ngồi dạy học ở nhà bà lão già. Bà ấy có người con gái; đêm đến, mẹ con cùng ngủ với nhau ở dưới bếp, để riêng nhà trên cho thầy đồ và con trai nằm. Thầy đồ bụng muốn tòm tem. Một đêm, lò dò xuống bếp. Bà lão thấy động, lên tiếng hỏi:
- Ai?
- Thưa, tôi.
- Tôi là ai?
- Tôi là thầy đồ.
- Chứ đêm hôm ông xuống bếp làm gì?
- Thưa... tôi... xuống... lấy vài cái rế để đựng sách!
Nào có thế mà thôi đâu! Cách mấy tối, thầy đồ ta lại lò dò trèo lên mái nhà bếp; đương dỡ rơm để trụt xuống, bỗng thấy bà lão lại hỏi rằng:
- Ai ở trên kia?
- Thưa, tôi đây ạ.
- Tôi là ai?
- Tôi là thầy đồ.
- Chứ ông làm gì ở trên ấy thế?
- Thưa,... tôi... hỏi thế này thì khí không phải: đường này có lên trời được không?...
**3. Túng thế, nói liều**Một anh đã phải vợ có máu hay ghen lại còn đi rước một cô vợ lẽ về nhà; để đến nỗi vợ cả sinh chuyện lôi thôi, đêm đêm mang nhốt vợ lẽ vào trong buồng, bắc chõng nằm ngang cửa, canh giữ, không cho anh chồng bén mảng đến.
Anh ta tức quá, chẳng biết làm thế nào mà vào lọt được.
Một đêm, tưởng chừng vợ cả nó ngủ đã say, mới thừa cơ chui qua chõng lẻn vào, thầm thì với vợ lẽ.
Vợ cả thấy động, giở dậy, đốt đèn đi soi. Anh nọ vội vàng chui ngay xuống gầm giường, ngồi ẩn. Chẳng may nó soi thấy cậu; nó mới hỏi ngồi làm gì chồm chỗm ở đấy.
Cậu ta túng thế quá, nói liều rằng:
- Ngồi ỉa, chứ ngồi làm gì!
- Ỉa thì cứt đâu?
- Cứt ăn mất rồi, chứ đâu!...
**4. Làm nũng chồng**Có một chị hay làm nũng chồng. Một hôm, chồng đi chơi về khuya; chị ta giả tảng sốt, làm bộ nằm trong màn không dậy. Chồng không thấy vợ, mới hỏi vú già rằng:
- Chứ cô mày đâu?
- Thưa thầy, cô tôi trở trời, nằm ở trong màn ấy ạ.
Anh chồng vội vàng chạy đến, vạch cửa màn, hỏi vợ:
- Mình làm sao đấy?
Chị vợ lẳng lặng, không nói gì cả.
- Mình đau đâu?
Cũng cứ im.
Anh ta quay đầu ra, hỏi vú già:
- Cô trở trời thế nào? Có ăn uống gì không hử vú?
- Thưa thầy, cô tôi kêu sốt, nhức đầu, chóng mặt. Từ chiều đến giờ, chẳng ăn một hột cơm nào cả. Tôi dỗ dành làm sao, cũng không chịu ăn.
Chồng mới lấy tay rờ trán vợ mà nói rằng:
- Mình mệt đấy ư? Xem đầu có nóng lắm không nào! Tội nghiệp chửa! Thế mà tôi đi vắng, không biết!
Chị nọ hắt tay chồng ra, gắt rằng:
-- Bỏ tay ra! mặc tôi!
Rồi quay mặt vào tường, không nói năng gì nữa.
Chồng lại lấy tay rờ bụng vợ mà phàn nàn rằng:
- Khốn nạn! bụng lép xẹp đây mà! mình có muốn ăn gì không, để bảo nó đi mua? Ai lại nhịn đói thế có nhọc không!
Chị ta bấy giờ mới nhè nhè cái mồm ra, nói rằng:
- Không ăn gì cả.
- Mình có ăn cháo không? Tôi bảo vú già nấu quáng vài bát để mình ăn nhé!
- Không ăn.
- Hay là mình ăn mì để tôi bảo nó đi mua?
- Không ăn.
- Thế thì ăn gì?
- Đã bảo không ăn gì rốt! Cứ lôi thôi mãi! Có cho người ta nằm yên không?
Anh chồng tức mình quá:
- Ông lại gì cho một cái bây giờ chứ.
Chị kia ngoảnh ngay cổ ra, mà gion giỏn rằng:
- Ai bảo đừng!
**5. Nói một đường, nghe ra một nẻo**
Có hai vợ chồng, tối hôm ba mươi tết nấu bánh chưng, cắt nhau coi nồi bánh: chồng thì canh từ chập tối cho đến nửa đêm, mà vợ thì từ nửa đêm cho đến sáng.
Khi chồng đã canh hết lượt mình rồi, vào đánh thức vợ dậy thay canh để mình đi ngủ.
Vợ, bất đắc dĩ, phải trở dậy, ra ngồi cạnh bếp lửa coi nồi bánh. Ngồi một mình, nghĩ gần nghĩ xa, tê mê tẩn mẩn thế nào, lại gọi chồng:
- Còn thức đấy hay là đã ngủ rồi?
Chồng thức khuya, quá giấc, chập chà chập chờn, cho nên cũng chưa ngủ đựơc. Thấy vợ gọi, mới thưa ngay:
- Còn thức, gọi gì?
- Dậy làm một cái sốt sột đi!
Chồng mơ mơ màng màng, tưởng vợ hỏi mình có muốn ăn một cái bánh chưng sốt sột chăng, mới nói rằng:
- Ấy chết! dại dột! Cái sốt sột để mai cúng ông vải chứ!
Vợ thấy chồng nghe không ra, lại nói:
- Không, cái méo mó kia mà!
Chồng vẫn yên trí là nói bánh chưng, lại gạt đi rằng:
- Ấy đừng, phải tội! Cái méo mó để thành kính cúng ông Thổ công đấy!

**Thọ An, Phạm Duy Tốn**

Tiếu Lâm An Nam

**Phần 2**

**6. Ăn quen, bén mùi**
- Có một ông lão già, đã ngoài bảy mươi.
Một hôm, nắng nực, nằm nghỉ trưa; chợt có chị con gái, trạc mười lăm, mười sáu tuổi, ở bên láng giềng qua xin lửa.
Ông ta chẳng buồn trở dậy, bảo chị kia rằng:
- Lửa ở bếp, cứ lại mà thổi lấy.
Chẳng may bếp nguội, thổi mãi không được; chị ấy mới chổng mông, ghé mồm, lấy hơi, phồng má, thổi một cái rõ mạnh. Không ngờ vãi ngay ra một cái “bủm”. Ông lão giật mình, ngồi nhỏm dậy, nhìn cô ả, rồi thở giọng vòi rằng:
- Thôi! Chị làm bạt mất vía ông Thổ công nhà tôi rồi! Tôi bắt đền chị đấy!
Chị con gái kia thẹn, đỏ mặt chín nhừ: thấy ông lão nói bắt đền, thì sợ quá, mới chắp tay van rằng:
- Tôi lạy ông, tôi trót lỡ, ông tha cho tôi.
- Tha thế nào! Vía ông Thổ công nhà tôi có phải là chuyện chơi đâu? Tôi phải đi trình làng mới được. Chị đi xuống ngay ông lý với tôi.
Nói rồi, liền đứng dậy, ra bộ đi thật. Chị con gái thấy thế, sợ cuống, vội vàng chạy lại nắm áo ông lão mà kêu xin rằng:
- Tôi lạy ông vạn lạy, ông đừng làm thế, mà người ta cười tôi chết!... Ông bảo tôi thế nào, tôi cũng xin vâng...
Ông lão không nghe, cứ làm già; chị kia thì năn nỉ, van lạy mãi.
Ông lão mới bảo rằng:
- Thế thì chị phải nằm xuống để tôi thu vía ông Thổ công nhà tôi lại.
Chị con gái túng thế, phải chịu.
Thu một hồi lâu, tha cho cô ả về; còn ông cụ thì nhọc lử cò bợ; nằm thẳng cẳng như người chết rồi.
Cô ả quen mui, trưa hôm sau lại dẫn đến nhà ông lão, te tái gọi ông lão mà nói rằng:
- Ông ơi, ông, tôi lại đánh rắm!
Nhưng mà ông lão mệt quá, thở không ra hơi; nằm từ hôm qua, cũng chưa lại hồn. Cho nên lắc đầu mà nói rằng:
- Mày ỉa ra đấy, ông cũng chịu thôi!
**7. Khóc mẹ chồng**
Có một chị, mẹ chồng chết, khóc mãi đến nỗi khô cả cổ.
Đương khóc, trông lên mâm ngũ quả ở trên giường thờ, thấy có mấy quả quít, mới giơ tay với trộm lấy một quả. Chẳng may với hụt, quả quít rơi xuống đất. Chị ta lấy chân khều; càng khều, quả quít lại càng lăn xa mãi ra.
Cho nên mới khóc rằng:
« Ới mẹ ơi, là mẹ ơi! Từ giờ một ngày một xa, con biết làm sao cho được? Mẹ ơi là mẹ ơi!... »
**8. Ông rậm râu**Có một ông râu rậm che kín cả miệng. Một hôm, đương đi ở ngoài đường, chợt có đứa bé con trông thấy; nó mới gọi mẹ nó mà bảo rằng:
- Mẹ ơi, ra mau mà xem người không có mồm! Rồi nó cứ vỗ tay, chạy theo mà reo lên rằng:
- A! a! a! Ông này không có mồm!
Ông rậm râu tức quá, quay mặt lại, vạch râu chửi, nó rằng:
- Chẳng mồm là l... mẹ mầy đây à!
**9. Cả làng sợ vợ**
Có một làng, từ ông thủ chỉ cho đến anh cùng đinh, ai ai cũng sợ vợ cả. Một hôm, họp nhau bàn soạn: có một người đứng lên nói rằng:
- Bởi chưng một mình lẻ loi, cho nên nó bắt nạt được. Giá mà ta họp nhau lại, như đũa cả nắm, khó bẻ, thì nó không làm gì nổi. Phải đừng có ai bỏ ai mới được.
Mọi người đều vỗ tay khen phải. Tức thì lập thành hội, trọn ngày sửa lễ tế thần, ăn mừng.
Đến hôm được ngày, không dám ở trong làng, sợ lộ chuyện, mới đem nhau ra tế lễ ở ngoài đồng xa xa. Cắt ba ông sợ vợ nhất, một ông vào mạnh bái, hai ông vào bồi tế. Xong đâu đấy cả rồi, nổi trống, đốt pháo, các quan viên aó mũ vào tế.
Tế được một tuần, đến lúc xướng: “Giai quị!” Ba ông kia cùng quì cả xuống.
Ngay bấy giờ có mấy bà đi chợ về qua thấy tế lễ linh đình, rủ nhau đến xem.
Các ông thấy bóng các bà, vội vàng sấp ngửa, ù té chạy cả. Duy chỉ có ba ông nọ còn đương quì, cho nên không chạy kịp.
Bọn kia chạy chừng một quãng, ngoảnh lại trông, thấy ba ông ấy vẫn cứ quì ở giữa chiếu. Mới lao xao bảo nhau mà khen rằng: “Ừ, thế chứ lại! Chúng mình cắt những tay thật là xứng đáng cả!” Bèn rủ nhau trở lại.
Ai ngờ đến gần, thì thấy ba ông đã chết cứng cả tự bao giờ rồi!
**10. Thầy đồ mắc lỡm**
Có một thầy đồ ngồi dạy học ở một nhà giàu. Nhà ấy nuôi nhiều chó dữ lắm. Một đêm, thầy đồ muốn đi đồng, nhưng mà tính nhát; phần thì sợ ma, phần thì sợ chó, cho nên không không dám mở cửa ra. Đến sau mót quá, không thể nào nhịn được nữa, mới đào một cái hố ở ngay kẽ vách, rồi ngồi ỉa phứa vào đấy. Sáng mai, thầy đồ ta gọi chủ nhà lại, trỏ cái hố mà bảo rằng:
- Đêm hôm qua, trộm nó đào ngạch nhà ta. Tôi biết. Tôi mới đợi lúc nó thò đầu vào, tôi ỉa lên đầu nó một bãi. Nó sợ chạy mất.
Chủ nhà vốn đã biết tính thầy nhát và hay nói khóac. Đã ỉa ra nhà nó, mà lại còn trực thuật nó! Nó mới gọi cả nhà đến đông đủ mà bảo rằng:
- Nhà ta nuôi một đàn chó, rặt là đồ ăn hại cả. Đêm hôm qua có trộm đào ngạch, thế mà chó không con nào biết gì sốt! May có ông đồ, không thì khốn! Thôi đem mà đánh chết cả mấy con chó đi! Từ rày đã có ông đồ giữ nhà hộ.

**Thọ An, Phạm Duy Tốn**

Tiếu Lâm An Nam

**Phần 3**

**11. Đáng kiếp**Có một người đàn bà góa đẹp lắm mà hãy còn ít tuổi. Chồng chết sớm chẳng chịu lấy ai, cứ khư khư giữ tiết thờ chồng.
Ông lý trưởng ở trong làng và một ông sư cùng phải lòng người ấy. Hai ông ganh nhau ve vãn mãi, cũng không được; cho nên lại càng theo đuổi riết. Hễ gặp thì nói ghẹo, nói cợt. Đi đâu cũng theo đi đấy. Người đàn bà góa tức lắm, lập mưu để mà trừ hai cái nợ ấy đi; nhất là bác thầy tu tệ quá.
Một hôm, chị ta cho người nhà đến bạch với sư ông rằng:
- Sư ông đã có bụng thương yêu đến, thì cô tôi cũng xin vâng. Vậy tối hôm nay, đầu trống canh hai, mời sư ông lại chơi; mà sư ông có lại, thì Người lấy ít vôi bôi lên đầu, rồi đến ngồi ở cạnh cửa; có ai thấy, tưởng là con chó đá, thì không nghi ngờ gì cả. Tự khắc rồi có người ra đón sư ông vào. Xin Người cứ y như thế cho!
Lại sai người đến thưa với ông Lý rằng:
- Ông đã có lòng thương yêu đến cô tôi, thì còn gì bằng nữa? Tối hôm nay, cuối trống canh hai, xin mời ông lại chơi nói chuyện. Hễ ông có lại, thì ông mang cái tay thước đi, giả làm đi tuần, để cho người ta khỏi nghi. Đến cửa có con chó đá, ông cứ gõ một cái rõ mạnh vào đầu nó, ở trong nhà nghe thấy, sẽ ra mở cửa mời ông vào. Xin ông cứ y như thế cho!
Ông sư được tin ấy, mừng lắm, vội vàng đi tắm rửa sạch sẽ, cạo đầu mới mẻ, bôi vôi trắng hếu; rồi chưa hết canh một, đã dò đến ngồi chồm chỗm ở chổ xó cửa nhà người đàn bà góa.
Ông Lý ta cũng mừng lắm; đầu canh hai, đã vác tay thước ra đi.
Đến nơi thấy đầu ông sư trắng hếu, chắc là đầu con chó đá đấy, mới giơ thẳng cánh đập đánh “chát” một cái. Ông sư ngất đi một hồi; rồi tỉnh dậy, vội vàng ôm đầu, lui lủi chạy mất.
Ông Lý thấy thế, nghĩ chó đá nhà ấy thánh thần, sợ mất vía, cũng ù té bỏ cả tay thước mà chạy.
**12. Nam mô, ba con chiền chiện**
Một hôm, một ông sư và ba bà vãi, ra thăm vườn chùa; bắt được một tổ ba con chiền chiện, đem về chùa, làm lễ phóng sinh. Lúc lễ, ông sư xướng lễ rằng:
- Nam mô, cải ác vi thiện!
Ba bà vãi, nghễng ngãng, nghe không rõ, cùng xướng theo rằng:
- Nam mô, ba con chiền chiện!
Ông sư xướng lại:
- Nam mô, cải ác vi thiện!
Ba bà vãi lại cứ:
- Nam mô, ba con chiền chiện!
Ông sư tức quá, quay lại, vạch quần ra mà gắt rằng:
- Này, còn con chiền chiện này nữa là bốn.
**13. Giống ông bộ râu**
Ngày xưa, có một ông Huyện đi làm quan xa. Vợ ở nhà, chửa gần đến tháng đẻ.
Một hôm, ông Huyện sai thằng người nhà về thăm xem bà Huyện đã ở cữ chưa.
Vốn thằng ấy vẫn ngây ngô, lại hay sợ việc đàn bà đẻ; cho nên khi về đến nhà, không dám vào ngay, còn đứng ở ngoài hàng rào, để nghe ngóng. Ngay lúc bấy giờ, bà Huyện ở trong nhà ra, vén váy đi tiểu. Thằng kia ngó thấy, vội vàng trở về, bẩm với ông Huyện rằng:
- Bẩm ông, bà đã ở cữ rồi.
Ông Huyện mừng lắm, hỏi:
- Vậy chứ bà mầy đẻ con trai hay là con gái?
- Bẩm, con không tường là cô hay là cậu; nhưng mà con nhìn thì thấy giống ông lắm.
- Mày trông thấy giống tao cái gì?
- Bẩm, giống ông cái bộ râu.
**14. Đẻ ra sư**Có một mụ đàn bà chửa, lội xuống ao mò cua. Chẳng may bị con cua cắp phải chính ngay chỗ ấy, đau kêu trời kêu đất.
Một ông sư, lòng nhân đức, đi qua, thấy mụ ấy kêu, thì chạy lại cứu. Nhưng mà sợ uế tạp, không dám mó tay, mới ghé răng vào, để gỡ con cua ra. Ai ngờ con cua còn càng nữa cắp nốt môi ông sư!
Hai người lúng túng; ông sư vẫn không dám lấy tay gỡ, đành chịu chết đứng lom khom ở đấy; mà mụ kia thì cứ nhăn mặt kêu.
Thằng bé con mụ ấy, ở đâu chạy lại, trông thấy thế, vỗ tay, reo rầm lên rằng:
- A! a! a! mẹ tao đẻ ra sư!
**15. Mưu bà vãi**Ba ông sư với một bà vãi đi đám về, được phần chia nhau. Phần sư thì mỗi ông hai phẩm oản; nhưng mà nhà chủ thì lại đưa thừa ra một phẩm. Ba ông sư không biết ai lấy ai đừng, mới bảo nhau lúc nào đi ngủ, thì sai tiểu sờ, hễ đầu ông nào nhẵn nhụi nhất, thì được lấy phẩm oản thừa ấy.
Phần bà vãi chỉ được có một phẩm oản, thì đã lấy xong rồi. Nhưng nhà có nhiều cháu, không biết làm thế nào mà chia cho đủ được. Nghe thấy chuyện đường kia như thế, mới lập mưu để lấy thêm phẩm oản ấy: Đợi cho ba ông sư tắt đèn rồi, bà ta rón rén lại nằm phục ở bên cạnh, tốc ngược váy lên, để hở mông ra. Đến lúc chú tiểu đi sờ đầu sư, sờ đến mông bà vãi, thấy nhẳn nhụi lắm, mới lấy tay xoa mãi mà khen rằng:
- Cha! Chả! Đầu ông sư này mới nhẵn chứ! Sờ mát cả tay! Chứ sư ông xơi gì mà béo đến nỗi đầu múp có rãnh ra thế này?

**Thọ An, Phạm Duy Tốn**

Tiếu Lâm An Nam

**Phần 4**

**16. Bẩm quan lớn, ngài minh lắm!**
Xưa có một ông Quan đi làm đê; có một cái lông voi vẫn để xỉa răng, bỏ quên ở nhà. Mới gọi một thằng lính, bảo nó rằng:
- Mày về bẩm với bà đưa cho tao cái lông voi.
Lại phải anh lính ngớ ngẩn, đi đường quên mất, không nhớ là lông gì, chỉ nhớ “lông” không mà thôi. Về đến nhà, bẩm bà xin bà một cái lông cho Quan. Bà ngẩn ra, không hiểu làm sao ông lại cho nó về lấy một cái lông! Hay là ông nhớ, mà muốn có một cái của mình để cho đỡ nhớ chăng? Thôi, dễ thường phải thế đấy! Vội vàng vào trong buồng, luồn tay nhổ một cái, gói vào mảnh giấy tử tế, mang ra đưa cho thằng lính mà dặn nó rằng:
- Mầy phải giữ cho cẩn thận, đừng có giở ra xem mà bay mất thì mày chết.
Thằng lính vâng, rồi đi.
Nhưng mà ban nãy nó quên, chỉ nhớ ông dặn về lấy cái lông, cho nên bây giờ nó tò mò, muốn biết rõ là lông gì. Đi đến bờ sông, nó mới giở ra xem. Chẳng may gió bay mất. Nó sợ quá.
Song nó đã biết là lông gì rồi, cho nên vội vàng chạy về nhà, nói chuyện đầu đuôi với mẹ, và xin mẹ một cái lông khác để thế vào, không có thì Quan đánh chết. Mẹ thương con, bèn nhổ cho con một cái, gói ghém kỹ càng, rồi đưa cho con mang đi.
Thằng ấy đem về trình Quan.
Quan giở ra, trông thấy; giận lắm, quát lên rằng:
- Lông gì thế này?
- Dạ,... bẩm... lông... lông...
- Lông! lông! lông! ... mẹ mày ấy à!
- Dạ, bẩm Quan lớn, Ngài minh lắm!...
**17. Mê ngủ**
Có ba anh ngủ say, cùng ngủ với nhau một giường.
Một anh ngứa đùi, nhưng mà mê ngủ, lại cứ gãi sang đùi anh bên cạnh. Càng gãi càng ngứa, cho nên gãi mãi; gãi mãi đến nỗi chảy máu đùi anh nọ ra.
Nhưng mà anh nọ cũng ngủ mê, đùi chảy máu thì chảy, cứ việc ngủ kỹ.
Còn anh thứ ba sờ thấy máu, nghĩ là mình đái dầm, mới trở dậy đi tiểu. Nhưng mà trời mưa, giọt gianh chảy xuống “tanh tách”, thì lại tưởng rằng mình vẫn còn đái chưa hết, cho nên cứ vạch quần, đứng mãi cho đến sáng.
**18. Anh nghiện**Có một anh nghiện thuốc phiện, buôn bán thua lỗ; vợ chồng đem nhau đi nơi khác làm ăn. Đi nửa đường, anh chồng nỗi cơn nghiện lên: chân tay buồn bã, nước mắt nước mũi chảy ra, mồm ngáp hoài. Chịu thôi! không sao đi được nữa!
Anh ta mới bảo vợ hãy nghỉ lại cho anh ta hút vài điếu, đỡ nghiện. Vợ cũng bằng lòng.
Anh nghiện mới giở bàn đèn ra, nằm ngay bên cạnh đường để xài. Nhưng mà gió to không thể nào xài được; bảo vợ hếch váy lên để chui vào đấy mà hút cho đỡ gió. Vợ cũng chiều lòng, ngồi giạng háng ra, cho anh chồng khiêng cả “linh tĩnh” vào trong váy.
Thôi! bây giờ kín, chẳng sợ gió nữa!
Anh nghiện chui đầu vào, tiêm được dăm điếu hút, thờ phì phào; trong mình nghe khoan khoái lắm.
Ngọn đèn mập mờ, con mắt lim dim, ngó thấy sự đời của vợ; say say tỉnh tỉnh, u mê phảng phất, tưởng chừng như lúc ở nhà, nằm giải cấu mấy anh em bạn tri kỷ.
Bèn tiêm một điếu, hai tay nưng tẩu, mời rằng:
- Mời bác sơi với tôi một điếu, cho vui!
Bác kia nín lặng.
Bác nọ gí mãi miệng tẩu vào tận mồm bác kia, thiết tha mời; bác kia cũng không đả động. Bác nghiện ta mới chép miệng nói rằng:
- Thôi, bác chẳng hút, thì tôi xin vô phép vậy. Để bác sơi điếu sau cũng được.
Rồi quay tẩu lại, ghé mồm vào chực hút. Bỗng tự nhiên dừng lại, cau mặt, nói rằng:
- Ứ! Ừ ! anh này đã lẩm mắm tôm ở đâu hẳn!
**19. Đại hà tiện với tiểu hà tiện**
Có một anh hà tiện quá, đến nỗi không ăn mặc gì cả, sợ tốn vải, chỉ đóng khố bằng một cái thừng thôi.
Nhưng mà lại thấy một nhà khác có hai vợ chồng với một người con gái, hà tiện hơn: cả đời chỉ ở truồng; ông cũng thế, bà cũng thế, cô cũng thế, cứ để nồng nỗng cả ra.
Anh nọ bụng bảo dạ rằng: “Mình đã là hà tiện, mà nhà ấy lại còn hà tiện hơn. Tất thị người ta biết cách khôn hơn mình.”
Mới xin làm học trò.
Hai vợ chồng nhà nọ cũng ưng; chọn ngày tốt, làm lễ thánh, chỉ bày cúng có một chén tương mà thôi. Cúng xong, bắt anh này hãy bỏ cái khố thừng ra, cất đi để dành, kẻo phí của; rồi bưng chén tương xuống đất, cùng ngồi ăn.
Chẳng ngờ anh nọ đương ngồi, trông thấy của vợ thầy và của con thầy để thộn thện ra, thì tự nhiên của mình ngỏng lên, ngất nga ngất nghểu, chạm ngay phải chén tương đổ lêng láng, dính cả vào của anh ta.
Anh ta sợ quá, vội vàng ù té chạy.
Ông thầy tiếc của, đuổi theo gọi, bảo rằng:
- Thì anh hãy đứng lại cho tôi mút lấy ít tương vậy!
**20. Ông lang xuống âm phủ**Đời xưa vua Diêm vương ốm, muốn bắt một ông thầy thuốc hay, ở trên Dương thế, xuống để chữa bệnh cho mình, mới sai một thằng quỷ sứ đi lên trên Trần gian tìm kiếm. Lúc đi, vua Diêm vương dặn thằng quỷ rằng:
- Hễ thầy thuốc nào mà có ít ma đứng ở ngoài cửa, là người ấy hay thuốc đấy; phải bắt ngay xuống đây cho trẫm.
Thằng quỷ vâng lời đi lên trần, tìm suốt cả một ngày, ngoài cửa nhà thầy thuốc nào cũng thấy nhiều ma đứng, cho nên không dám bắt. Mãi đến sau mới thấy ở ngoài cửa nhà một thầy lang, chỉ có một con ma đứng mà thôi; bèn bắt thầy lang ấy xuống Âm phủ, đem nộp vui Diêm vương.
Vui Diêm vương mới phán hỏi thầy lang rằng:
- Nhà thầy làm thuốc đã được bao lâu rồi? Chữa được mấy đám rồi?
Thầy lang tâu lên rằng:
- Muôn tâu Bệ hạ, tôi mới làm nghề thuốc được ba hôm nay và mới chữa được có một đám.
Diêm vương phán rằng:
- Mới làm thuốc có ba hôm mà đã có người chết! Thôi, trẫm xin kiếu thầy, mời thầy về Dương thế.

**Thọ An, Phạm Duy Tốn**

Tiếu Lâm An Nam

**Phần 5**

**21. Anh hùng tương ngộ**
Có một anh rất làm biếng, không làm ăn gì cả. Đói cũng chẳng buồn đi ăn mày mà ăn; đến nằm ngửa ở dưới gốc cây sung, há mồm ra, đợi cho quả sung chín rơi vào mồm mà ăn. Nằm mãi cũng chẳng thấy quả nào rơi vào mồm cả. Bụng thì đói, nhưng mà lười, chẳng muốn thò tay nhặt những quả sung rơi ở bên cạnh mình.
Đến sau đói quá, thấy có một anh ở đâu lững thững đi qua đấy. Anh làm biếng ta mới gọi mà bảo rằng:
- Nhờ anh bỏ hộ quả sung vào mồm cho tôi.
Chẳng ngờ anh kia cũng là một phường lười: lại gần lấy chân quặp quả sung bỏ vào mồm cho anh nọ, chứ cũng chẳng buồn cúi xuống.
Anh lười nọ thấy thế, tức mình, mới chửi rằng:
- Đ... mẹ cái đồ làm biếng ở đâu ấy ạ!
**22. Anh vô tâm**
Có một anh tính hay quên, chẳng làm ăn gì được cả. Vợ nó mới bảo rằng:
- Bây giờ không có lẽ lại cứ ngồi đó mà ăn không được. Phải tìm nghề nghiệp gì làm ăn, chẳng có thì đi lên rừng đẵn củi về để thổi, cũng đỡ khỏi mất tiền mua. Chứ ai lại ở dưng thế vậy?
Anh ta nghe lời vợ, vác dao vào rừng kiếm củi. Lúc đi, vợ nó dặn rằng:
- Tính hay quên thì phải giữ gìn cẩn thận con dao, đừng có bỏ mất!
Đi đường, anh chàng ta mót đại tiện, xuống ruộng, cắm con dao ở bên cạnh mình, rồi ngồi ỉa. Nhưng mà có cái nón đeo ở sau lưng, lại quên không bỏ ra, cho nên ỉa cả vào nón.
Xong rồi, đứng dậy, trông thấy con dao; quên mất là dao của mình, tưởng là dao của ai bỏ quên; mừng lắm, reo lên rằng:
- A! a! a! đ... mẹ đứa nào bỏ quên con dao, ông bắt được!
Nhảy nhót thế nào đụng phải nón đeo ở sau lưng; ngoảnh cổ lại nhìn, thì thấy nón đầy những cứt; giận lắm, chửi rằng:
- Đ... mẹ đứa nào ỉa cả vào nón ông!
**23. Dốt có chuôi**
Một bác thầy cúng đến cúng cho nhà chủ tên là Nguyễn văn Tròn. Thầy cúng dốt, không biết viết chữ “Tròn” thế nào, vòng khuyên một cái “O”.
Có người nghịch, lấy bút sổ một nét, thành ra “O”.
Đến khi thầy cúng đọc sớ, trông thấy như cái gáo, cứ Nguyễn văn Gáo mà đọc mãi. Chủ nhà bảo:
- Không phải, tên tôi là Nguyễn văn Tròn kia mà!
Thầy cúng ngượng, gắt rằng:
- Đứa thổ tả nào mới tra cái chuôi vào đây thế này?
**24. Dương phù, âm trợ**
Có một anh, yếu như sên, nhát như cấy, đi thi cử võ, không đỗ. Đến sau nhờ có thần thế, lo chạy, được bổ làm chức Phó Lãnh binh. Khi đi đánh giặc, mới trông thấy hơi bóng giặc, đã cắm đầu, ù té chạy. Giặc đuổi theo, anh ta sợ run, cuống cẳng, chạy không được. Sắp sửa bị quân giặc bắt, bỗng tự nhiên nghe có tiếng bảo rằng: “Có ta giúp đây, đừng sợ!” Anh ta ngoảnh cổ lại nhìn, thì không thấy giặc đâu nữa, mà cũng chẳng thấy ai cả; mới chắp tay, vái rằng:
- Không biết ông Thần nào anh linh, cứu tôi khỏi chết vậy?
Tiếng văng vẳng nói rằng:
- Ta là Thần Bia đây!
- Vậy chứ tôi có công đức gì cảm động đến ngài, mà Ngài cứu tôi? - Ta cứu nhà ngươi là vì rằng: kỳ thi võ mới rồi, nhiều người bắn ta khổ lắm; duy chỉ có một mình nhà ngươi là không nỡ bắn trúng ta thôi, cứ bắn ra ngoài xa cả. Bởi thế cho nên bây giờ ta trả ơn nhà ngươi đấy.
**25. Ông thầy chữa mắt**
Có một chị con gái cấm cung, đến thì mà chửa có chồng. Một hôm, ngồi buồn, tẩn mẩn, lấy quả chuối nhét vào lỗ hỏm. Chẳng may quả chuối gãy đôi, một nửa mắc ngẵng ở trong, không lấy ra được, bí tiểu tiện! Mấy hôm chẳng dám ăn uống gì cả. Lo sợ quá, không biết làm sao được, mới nhỏ to nói thật sự tình với vú già rằng:
- Bây giờ tôi đã trót lỡ như thế, thì vú xem ai có cách gì chữa được, tìm hộ tôi.
- Có phải vậy, để tôi đi ra phố xem.
- Ừ, vú cố giúp tôi.
Vú già vâng lời ra đi.
Nguyên ở cách đấy mấy phố, có một ông thầy chữa mắt giỏi lắm, xưa nay đã có tiếng; trước cửa thường treo cái biển vẽ một con mắt. Chẳng may hôm ấy thằng người nhà đem biển treo ngược, hóa ra con mắt dọc.
Vú già kia đi đến đấy, trông thấy biển, chắc rằng nhà ông thầy mình đi tìm đấy rồi; mừng lắm, mới vào thưa rằng:
- Thưa thầy, cô tôi đau mấy hôm nay, không ăn không uống gì được. Cho tôi lại đón thầy, mời thầy đến chữa hộ.
Nói đau thôi, chứ cũng không có nói đau ở đâu, bởi vì bụng nghĩ rằng nói thế ông thầy tự khắc hiểu; mà ông thầy cũng tưởng cô nó đau mắt, cho nên mới hỏi rằng:
- Cha, chả! đau đến nỗi không ăn không uống được kia à? Thế thì nặng lắm! Có khi phải đánh mới xong! Vú cứ về trước đi, để tôi sắp đồ sắp thuốc, rồi tôi lại ngay.
Vú già về nói cho cô mừng. Một nhát, ông thầy đến. Cô ả thẹn, nằm ở trong buồng, đóng kín mít cửa; tối om. Lúc ông thầy vào, thấy tối, lại khen:
- Ừ được, kín thế này thì đỡ nắng, đỡ gió, và cũng không chói... Nào, đau thế nào cho tôi xem!
Cô ả giạng háng ra. Ông thầy lấy tay sờ, rồi kêu lên rằng:
- Chết chửa! Đau từ bao giờ mà sưng húp lên thế này?... Sao lại không cho gọi tôi trước, để đến bây giờ mộng thịt lồi lên như thế này, mới cho gọi tôi?... Giả thử để chậm một hôm nữa thì có trời chữa!
Vội vàng lấy gừng muối, thè lưỡi đánh mộng; thấy thối, lại kêu:
- Trời ơi! thế nào mà để thối ra rồi mới cho gọi người ta?
Cô ả gây gây buồn buồn, nhịn không được, bật cười mạnh quá, băng cả chuối và vãi cả đái ra.
Ông thầy thấy thế, tưởng rằng đánh mạnh quá, nổ con ngươi, vỡ nước ra; sợ lắm, ù té chạy mất. Hốt hơ, hốt hoảng về nhà bảo đầy tớ cất ngay biển đi, kẻo nó đến nó bắt đền thì chết. Ai hỏi xin thuốc cũng chối, không bán và không chữa cho ai nữa.
Cách ba hôm sau, cô ả cho vú già mang buồng cau lại tạ thầy.
Vú già đem cau đến, ông thầy tưởng nó đến bắt đền, vội vàng chối rằng:
- Không, nhà tôi có chữa chạy gì cho ai đâu?
- Thưa thầy, thầy quên. Thầy mới lại chữa cho cô tôi hôm nọ, bây giờ cô tôi khỏi cả rồi, sai tôi đem cau lại tạ thầy đây mà!
Ông thầy bấy giờ mới chắc là nó đã khỏi thật; hỏi rằng:
- Thế à? Khỏi cả rồi à?...
- Vâng, cô tôi khỏi cả, như cũ rồi.
- Khỏi cả, như cũ rồi à?...
- Vâng, cô tôi đã đi đái được rồi...
Ông thầy giật mình:
- Sao lại đi đái?
- Phải, trước bí, không đi được, bây giờ nhờ thầy chữa khỏi, cô tôi...
Ông thầy giẫy nẫy người ra, mới nghĩ rằng:
- Thôi chết, l... rồi!!!
Vội vàng khạc nhổ, gọi lấy nước súc miệng váng cả nhà lên.

**Thọ An, Phạm Duy Tốn**

Tiếu Lâm An Nam

**Phần 6**

**26. Thầy đồ với thầy cúng**
Xưa có một người đàn bà góa, chồng mới chết, đến tháng bảy, đốt mã cho chồng; đón thầy cúng đến nhà để cúng và mời cả thầy đồ dạy học con lại chơi.
Phải anh thầy cúng dốt; thấy ông đồ ở đấy, thì sợ rằng cúng sai, ông ấy bẻ, cho nên cứ chàng màng, giở hết khoa nọ, kinh kia; lần lữa mãi đến tối mịt mới vào cúng, hóa ra cỗ bàn thiu cả.
Nguyên ở trong sách cùng, vẫn hay đề trống “Tín chủ Mỗ... “ Chữ “Mỗ” viết đơn, anh thầy cúng trông như cái thẹo. Đến lúc cúng cứ “Tín chủ Nguyễn thị Thẹo” mà đọc.
Ông thầy biết vậy, nhưng mà cũng không nói gì suốt cả.
Cúng vái, ăn cỗ xong, thì đã khuya rồi; ông đồ và thầy cúng không về được phải ngủ ở đấy. Hai thầy nằm ở nhà ngoài; còn mẹ con nhà chủ vào buồng đóng chặt cửa lại. Thầy đồ xơi phải cỗ thiu, đêm đến đau bụng, mót ỉa cuống cả lên. Nhưng mà nhà đàn bà hóa, cửa ngõ chận kỹ, lại có chó dữ. Thầy đồ ta mót quá, không thể nào nhịn được, phải tính liều: “Không có lẽ mình lại bậy ra ở đây được! Sáng dậy nó biết, thì làm thế nào? Chi bằng tương vào đít thằng thầy cúng, rồi mặc kệ nó!” Mới lại sờ đít anh kia. Chẳng may lại sờ phải mồm nó; thấy râu ria xồm xoàm, chắc là chỗ nọ, vội vàng chụt quần ỉa phứa ngay vào. Cứt thì cứt tháo dạ, toé vung đầy cả mặt anh thầy cúng. Anh ta vùng trở dậy, mồm miệng măt mũi be bét những cứt thối hoăng; giận quá, chu lên, rằng:
- Đ... mẹ đứa nào ỉa cả vào mồm ông thế này?
Thầy đồ nghĩ bụng rằng: “Chỉ có mình với nó ở đây thôi. Dẫu mình chối cũng không được! Mà chẵng có lẽ mình lại cứ im! Thôi thì ông cũng liều với mày!” Mới lên tiếng rằng:
- Ông ỉa đấy!
- Làm sao mày lại ỉa vào mồm ông?
- Sao ban tối mầy dám đọc tên mẹ học trò ông là Nguyễn thị Thẹo? Bây giờ ông ỉa vào mồm mầy đấy, để từ rày cho mày chừa!
**27. Nói khoác, gặp thời**
Có một anh nghèo xác xơ ở cạnh nhà ông Trưởng giả. Ông ấy không có con trai chỉ có ba người con gái thôi. Hai con gái lớn đã gả chồng nhà giàu rồi; người con gái út chưa lấy ai cả, còn kén. Anh nghèo ta ngấp nghé, nhưng mà nhà thì trên không gianh, dưới không phên, ai thèm gả cho? Mới lập mưu, họa may được chăng: Nhà hắn có mấy bụi tre,ngày ngày cứ ra đẵn về, chẻ lạt tết chuỗi, đem phơi đầy sân. Tối lấy vào đun; đến mai lại thế. Khi bấy giờ, mùa màng xong rồi, ông Trưởng giả rỗi việc, thường hay sang chơi nhà nó. Bận nào cũng thấy nó ngồi chẻ lạt tết chuỗi; trong bụng nghĩ rằng: “Hẳn thằng này có nhiều tiền!” Một hôm, mới nói chuyện với bà:
- Này bà mầy ạ, cái thằng ở bên cạnh nhà, ai ngờ mà nó lại có!
- Sao ông biết?
- Bận nào tôi sang, cũng thấy nó chẻ lạt tết chuỗi. Tất thị nó có nhiều tiền.
- Nếu thế thì nó giấu ở đâu?
- Thử để dò xem sao. Nếu thật nó có của, mà kín đáo như thế, ta còn con bé út, nên gọi gả quách cho nó.
- Được thế thì còn gì hơn!
Hai ông bà bàn nhau như vậy. Từ đấy ông trưởng giả cứ ngày ngày sang chơi nói chuyện với anh nhà nghèo, để dò ý tứ. Một hôm, anh ta nói rằng:
- Thưa ông, bên nhà có cái thuyền thúng độ này cũng bỏ không. Ông cho con mượn một tối, đến sáng con xin trả.
- Ừ, đấy, lúc nào anh cần đến, cứ sang mà lấy.
Tối hôm đó, anh chàng ta sang mượn thuyền chở đi vơ vẩn mãi đến tang tảng sáng mới chở về. Trước khi đem trả, anh ta lấy mấy cái chuỗi và mười đồng tiền bỏ rải rác ở trong lòng thuyền. Người nhà ông trưởng giả thấy thế, nói chuyện lại. Ông mới bảo bà rằng:
- Thôi thật chắc rồi!
Lập tức gọi ngay anh ta sang mà gả con cho.
Cưới xin xong rồi, anh nghèo từ đấy thôi không chẻ lạt nữa. Còn chị vợ thì đinh ninh chắc là chồng mình có của, cho nên cũng không nói gì đến chuyện ấy.
Ăn ở với nhau được ít lâu, thì ông trưởng giả mất. Làm ma chay linh đình. Hai chàng rể lớn ganh nhau trạm nọ cỗ kia.
Vợ anh nghèo, mãi không thấy chồng mình nói gì đến, mới bảo rằng:
- Các anh ấy phúng viếng sang trọng như thế, không có lẽ mình lại chẳng có gì cả hay sao!
 Anh chồng túng thế, lấy cái thuổng ném ra bụi tre, mà bảo rằng:
- Của đấy ra đào lấy mà phúng.
Nói xong cút thẳng.
Vợ mừng lắm, vội vàng ra đào hì hụi. Ai ngờ đào được vô số của!
Nhưng mà ngặt ngày, không kịp mua trâu bò, trồng ngay cỗ tiền. Tiếng đồn lừng khắp cả làng, ai ai cũng nói rằng cỗ người rễ út to nhất cả.
Đến tai anh ta, lấy làm lạ, lẻn về xóm dò la; thấy quả nhiên như thế, mới về thẳng. Vợ chạy ra, hỏi:
- Sao công việc như thế, mà bỏ đi đâu mấy hôm nay?
Anh ta mới làm bộ nói rằng:
- Tao định đi mua voi về để tế ông, chứ đi đâu!
**28. Thằng bé ngu tối**
Có một thằng bé ngu tối quá. Mẹ nó đem gửi ở nhà ông thầy học. Ông thầy dạy nó câu gì, nó cũng không nhớ; bảo nó cái gì nó cũng quên. Dạy mãi nó mới biết được “cái ống nhổ”, “cái hỏa lò” và “cái cấp thiêu” mà thôi! Còn ngoại giả chẳng biết một tí gì nữa.
Một hôm, có ông Đề là bạn ông thầy học, đến chơi; nó cũng không chào. Ông thầy mới mắng:
- Cụ Đề là bạn với tao, cũng như tao. Sao cụ ấy đến chơi mà mầy không chào? Thế là vô phép! Hễ bận sau mầy thấy cụ ấy thì mầy phải chắp tay lại mà chào: “Lạy Cụ Đề ạ!” nhé! Thằng bé vâng.
Từ đấy hễ nó thấy ông Đề đến, thì nó chắp tay hai tay lại, chào: “Lạy Cụ Đề ạ!” Bận nào cũng thế.
Một hôm, nó về chơi nhà, Mẹ muốn thử xem con học hành tấn tới thế nào, mới đi lấy cái điếu ra hỏi con rằng:
- Cái này là cái gì?
Thằng bé nói:
- Cái ống nhổ.
Mẹ nó chán quá, lại lấy cái ấm bình tích, hỏi nó:
- Cái này là cái gì?
- Cái hỏa lò.
Giận lắm, lấy cái cơi trầu, hỏi nó:
- Cái này là cái gì?
- Cái cấp thiêu.
Mẹ nó điên ruột, tốc ngược váy lên, hỏi gắt rằng:
- Thế thì cái này là cái gì?
Thằng bé chắp hai tay lại, mà chào rằng:
- Lạy Cụ Đề ạ!
**29. Ăn nói khoan thai**
Ngày xưa có một người nuôi phải thằng đầy tớ tính hay láu táu, chưa đặt đít đã đặt mồm; bạ đâu nói đấy, chẳng ra đầu đuôi làm sao cả.
Một hôm thầy mắng tớ rằng:
- Từ rày không được ăn nói hấp tấp như thế nữa. Nói câu gì phải cho có đầu có đuôi, chứ không được nói nhăng nói nhít.
Một nhát, người chủ ngồi ăn thuốc lá, tàn thuốc rơi vào áo nhiễu. Thằng đầy tớ trông thấy mới ra đứng khoanh tay, nói thong thả rằng:
- Thưa thầy... trứng con ngài... đem ủ... nở ra... con tằm... Con tằm... kéo kén... Kén... ươm tơ... Tơ đem ra... kẻ chợ... bán... Người ta... mua về... bán lại cho... chú Khách... Chú Khách... đóng hòm... chở về Tầu... Bên Tầu... mới đem... dệt thành nhiễu... Thành nhiễu rồi... đóng hòm... lại chở... sang bên... An Nam... Cửa hàng ta... buôn về... bán lại... Thầy mới đi mua... đem về nhà... gọi... thợ may đến... cắt áo... khâu xong... thầy mặc... thầy ngồi... ăn... thuốc lá... tàn thuốc... rơi... cháy kia kià!
Anh chủ vội vàng trông xuống, thì áo đã cháy mất một mảng to. Giận quá, mắng thằng ấy rằng:
- Sao mầy không bảo ngay, mà mầy nói lôi thôi thế?
Nó thưa rằng:
- Vừa ban nãy, thầy mới dặn con phải ăn nói cho có đầu có đuôi!...
**30. Làm phúc, phải tội**
Ngày xưa có một ông sư và một con đĩ chết xuống Âm phủ. Vua Diêm vương đem ra tra hỏi. Hễ ai không có tội thì tha, mà lại cho hóa kiếp lên làm người; ai có tội thì bắt bỏ ngục, hay là bắt đầu thai súc vật.
Hỏi con đĩ, thì nó tâu rằng:
- Khi tôi còn sống, tôi chỉ làm cho người ta sướng. Ai buồn bực điều gì, đến tôi thì vui vẻ. Hỏi ông sư, ông sư tâu rằng:
- Khi tôi còn sống, tôi chỉ cứu dân độ thế. Hễ ai ốm đau, thì tôi tụng niện cầu nguyện cho khỏi chết.
Vua Diêm vương phán rằng:
- Thằng này là của không vừa: Mầy chỉ ăn không nói có, dối trên lừa dưới. Ai đến số chết thì ta sai bắt. Thế thì không những là mầy dám cưỡng mệnh ta mà mầy lại dối người rằng mầy cứu được. Quỷ sứ đâu! Đem giam thằng này vào ngục, đợi rồi sau bắt làm kiếp chó. Còn con kia chỉ làm cho người ta sướng, quên cả buồn rầu, xét ra là không có tội, thì ta lại cho lên làm kiếp người.
Ông sư tức quá, phàn nàn rằng: “Mình đi tu thì phải tội, mà con đĩ thì lại được phúc. Thế thì còn muốn đi tu làm gĩ nữa?”
Đến lúc quỷ sứ xiềng xích lôi kéo ông sư ra; đi qua trước mặt con đĩ, ông sư mới dặn với lại rằng:
- Chị có về trên ấy, tôi nhắn một câu này: “Đ... mẹ đứa nào từ rày còn đi tu nữa!”

**Thọ An, Phạm Duy Tốn**

Tiếu Lâm An Nam

**Phần 7**

**31. Kém gì Lý Bạch**
Có một ông Quan Võ tính hay thích làm thơ Nôm. Ở bên cạnh, có một bác chỉ khéo hót ăn. Ông Quan Võ làm được bài thơ nào, thường gọi nó sang, đọc cho nó nghe. Nó tán tụng, khen hay, thì lại cho nó ăn.
Một hôm ông ấy cho gọi nó sang chơi đánh chén. Lúc ngồi ăn, ông ta nói rằng:
- Tôi mới dựng một cái chuồng chim bồ câu ở sau vườn. Nhân nghĩ được một bài thơ tứ tuyệt. Tôi thử đọc bác nghe xem có được hay không:
- Dạ, xin ngài cứ đọc.
Ông Quan Võ gật gù, đọc rằng:
Bốn cọc chênh vênh đứng giữa trời;Khi thì bay bổng, lúc bay khơi,Ngày sau hắn đẻ ra con cháu.Nướng chả băm viên, đánh chén chơi.
Bác kia nức nở khen rằng:
- Hay lắm! Xin Ngài đọc lại từng câu một cho con nghe.- Bốn cọc chênh vênh đứng giữa trời...- Hay! Con nghiệm câu này thì có lẽ Ngài làm đến Tứ trụ!...- Khi thì bay bổng, lúc bay khơi...- Ngài còn thăng quan chưa biết đến đâu!...- Ngày sau hắn đẻ ra con cháu...- Con cháu Ngài còn vô số! Đa lộc, lại đa đinh!...- Nướng chả băm viên, đánh chén chơi!- Hay quá! Cảnh Ngài về sau tha hồ nhàn, tha hồ phong lưu phú quý!
Ông Quan Võ lỗ mũi nở bằng cái thúng.
Rung đùi, vuốt râu; lấy làm đắc chí. Rót rượu mời anh kia; rồi nói rằng:
- Thơ tôi lắm câu cũng tự nhiên. Bây giờ nhân cuộc vui, tôi thử làm chơi một bài tức cảnh, xem thế nào, nhé!
- Bẩm vâng.
Ông Quan Võ mới nhìn chung quanh, trông thấy con chó, làm luôn thơ chó, rằng:
Chẳng phải voi, mà chẳng phải trâu,Ấy là con chó cắn gâu gâu!Khi nằm với vợ thì phải đứng;Cả đời không ăn một miếng giầu!
Anh kia gật đầu khen hay. Hai người rót rượu mời nhau uống. Rồi anh ta xin họa theo một bài. Ông kia ưng. Anh nọ ngồi nghĩ một nhát, đọc lên rằng:
Quanh quanh đường đít lại đường đầu,Hễ thấy ai vào cắn gâu gâu!Ăn hết của thơm cùng của thối,Trăm năm chẳng được chén chè tầu!
**32. Phải mắng oan**
Hai vợ chồng trẻ, đương độ thanh xuân. Một đêm, gió mát trăng trong, chồng hỏi nhỏ vợ rằng:
- Những lúc đấy muốn thì làm thế nào cho đây biết được?
- Hễ lúc nào đỏ mặt lên là chính lúc ấy đương..
Anh chồng biết vậy.
Đến hôm giỗ bố, vợ phải chui đầu vào bếp, hì hục làm cỗ cả ngày, hóa ra mặt đỏ như quả gấc chín. Khi cỗ làm xong, đệ lên giường thờ cúng; chồng đương khúm núm qùy khấn ở trước bàn, bỗng đâu vợ lù lù ra.
Chồng nhìn thấy mặt vợ đỏ gay, tức quá; tái mét mặt lại, đứng ngay phắt dậy, mắng rằng: “Sao mầy hư thế? Hôm nay là ngày giỗ bố tao, mà mầy cũng không biết nể! Mầy lại nhè giữa lúc tao đương khấn vái, mà mầy... đỏ mặt mầy lên! Đồ quạ mổ ở đâu đấy a!”
**33. Thằng đầy tớ nỡm**
Ngày xưa có một bà Huyện đến chơi nhà chị em bạn; có thằng đầy tớ đi theo hầu. Đương ngồi nói chuyện, đông đủ cả mọi người, bà Huyện ta tự nhiên vãi ngay ra một cái rắm.
Thằng đầy tớ đứng hầu ở sau lưng, thấy bà mình đánh rắm, phì cười ra. Nhưng mà lúc bấy giờ các bà ngồi chơi đấy thì đông, mà đầy tớ đứng hầu chung quanh cũng nhiều, cho nên lộn xộn, không biết rõ là rắm ai.
Tuy vậy, bà Huyện cũng ngượng, bẽn lẽn cáo lui ra về; trong bụng căm thằng đầy tớ quá. Muốn chừng như về đến huyện, thì đem băm vằm ngay nó ra được!
Thế nhưng mà đi đường, dần dần bà nguôi cơn giận. Cho nên khi về đến dinh, chỉ gọi nó vào nhà trong, mà chửi mắng nó đáo để một hồi, rằng: “Đồ ngu! đồ dại! đồ không ra gì! Mầy như người ta thì mầy nhận là của mầy, có được không! Việc gì mầy lại nhe răng ra mà cười, như con đông sơn vậy? Đồ ăn mày ở đâu ấy a? Bận này bà tha cho, bận sau mà còn thế nữa, thì bà đánh lột xương ra!... “ Rồi đuổi nó: “Bước ngay ra đường kia, nỡm!”
Anh nỡm ta sợ mất vía, vội vàng lui ra; xăm xăm chạy một mạch đến nhà kia, nói với đông nhan cả mọi người rằng:
- Thưa các Bà, cái rắm bà con đánh ban nãy, là rắm con đấy!...
**34. Khóc chồng**
Có một chị, chồng mới chết.
Khi người chồng còn sống, cứ mỗi bận đi lại với vợ thì bỏ một hột gạo vào trong cái hũ. Đến lúc chồng chết, chị ta đem hũ ấy ra, đổ gạo vào đấu thì chưa được lưng đấu. Mới ngồi khóc rằng:
“Ới anh ơi, là anh ơi! Anh lấy tôi chưa được lưng thưng vực đấu, mà anh đã bỏ tôi anh đi, anh ơi, là anh ơi!...”
**35. Ông khách nói mát**Mọi nhà có giỗ, mời khách đến ăn cỗ. Khách đến đông đủ cả rồi, dọn cỗ ra, thiếu mất một đôi đũa.
Một người cầm đũa, mời nhau. Còn người khách không có đũa, đứng dậy, bảo người nhà rằng:
- Múc cho tôi xin một chậu nước lã.
Chủ nhà nghe thấy, chạy lại, hỏi lấy nước lã làm gì.
Ông khách nói rằng:
- Tôi rửa tay cho sạch để bốc đồ ăn!...
**36. Ông già thật thà**Có một ông lão già thật thà quá. Một hôm cày ruộng ở ngoài đồng. Đến bữa cơm, bà vợ ra cổng đứng gọi to rằng:
- Ông ơi! Cơm chín rồi, đi về mà ăn.
Ông lão cũng nói to lên rằng:
- Ừ, để tôi giấu cái này vào trong bụi tre đã, rồi tôi về.
Đến khi về, vợ bảo chồng:
- Giấu cày thì cứ im mà giấu; sao ông lại kêu rống lên thế, người ta biết, người ta có lấy mất không? Từ rày trở đi, ông đừng có nói to thế nữa, nhé!
Ông lão gật đầu:
- Ừ, từ rày tôi không nói to nữa.
Ăn cơm xong, ông lão trở ra đồng, vào bụi tre tìm cày thì không thấy cày đâu nữa: người ta ăn cắp mất rồi!
Vội vàng chạy về, ghé mồm vào tai vợ mà nói rằng:
- Người ta ăn cắp mất cái cày rồi, bà mày ạ!...
**37. Vỏ quít dày, móng tay nhọn**Hai ông thầy, một ông thầy bói và một ông thầy thuốc, không biết làm sao mà hằn thù nhau.
Một hôm, có mụ đàn bà, chồng ốm, thuốc thang cúng vái làm sao cũng không khỏi, cùng đường, đến nhờ ông thầy bói xem hộ có phương kế nào cứu được chồng chăng.
Ông thầy gieo quẻ xong, bảo chị ấy cứ đến xin thuốc ông lang nọ cho chồng uống thì khỏi ngay. Nhưng mà bụng ông thầy muốn xỏ ông lang, mới dặn mụ ấy rằng:
- Hễ lại nhà ông lang, thì phải nói ông ấy: “Có phải thật ông là ông lang mà dao cầu mạng nhện chằng và ô thuốc mốc, không? “ Hỏi thế rồi hãy kể bệnh xin thuốc, thì thuốc mới hay. Mụ ấy xin vâng. Hỏi thăm đến nhà ông thầy thuốc nọ, rồi cũng nói như lời ông thầy bói đã dặn.
Ông lang thấy nó hỏi thế thì tức quá, đoán rằng hẳn lại thằng thầy bói xỏ mình đây; cho nên mới hỏi lại mụ nọ rằng có phải ông thầy bói dặn thế không. Mụ nọ bảo phải. Ông lang căm lắm, nhưng mà cứ lẳng lặng bốc thuốc cho mụ ấy. Tay bốc thuốc, bụng nghĩ cách để xỏ lại anh thầy bói kia. Lúc đưa thuốc cho mụ ấy, mới dặn rằng:
- Phải bắt cho được một con ruồi ở mép ông thầy bói ấy, mà làm thang thì thuốc này mới nghiệm.
Mụ ấy xin vâng; vội vàng trở lại hàng ông thầy bói, ngồi chực xem hễ có con ruồi nào đến đậu mép ông thầy thì bắt. Nhưng mà ngồi đợi mãi cũng chẳng thấy con ruồi nào đến. Nóng ruột quá!. Trời đã chiều rồi, mà chồng thì ốm nằm đợi ở nhà!
May làm sao, có hàng bánh rán rao qua. Ông thầy bói ngồi buồn, gọi vào mua ăn; ăn nhồm nhàm, mật dính cả vào râu: Bổng có một con ruồi xanh ở đâu bay lại, đậu ngay vào mép.
Mụ kia mới rón rén lại gần, giơ thẳng cánh, vả ông thầy bói một cái “đốp” lòi cả bánh rán ra.
Ông thầy bói kêu vỡ làng nước, rằng:
“Ông làm gì đứa nào mà đánh ông?”
Mụ kia vội vàng nói đầu đuôi cho ông ta nghe, rồi một mạch chạy thẳng về nhà...
**38. Thơ cóc**Có ba ông vẫn tự đắc là mình hay thơ nôm. Một hôm, rủ nhau đi chơi chùa, để cùng họa thơ tức cảnh.
Nhưng mà đến chùa, không biết làm thơ gì; mới bảo nhau hãy đưa tiền cho ông tự đi mua rượu và đồ nhắm về đánh chén đã: hễ rượu vào rồi, thì tự khắc thơ ra tuồn tuột!
Mua về, ba ông ngồi bắt chân chữ ngũ, gật gù uống rượu, rung đùi nghĩ thơ. Chợt thấy con cóc ở trong xó, nhảy ra. Một ông mới ngâm rằng:
Con cóc trong hang,Con cóc nhảy ra.Ông thứ hai hoạ theo rằng:Con cóc nhảy ra,Con cóc ngồi đấy.Ông thứ ba:Con cóc ngồi đấyCon cóc nhảy đi.
Ba ông cùng vỗ đùi, cười ổ cả lên khen rằng:
- Hay! hay! hay thật!
Cười chán rồi, một ông bảo rằng:
- Thơ ta tuyệt cú! mà ta xuất khẩu thành chương như thế thì tôi e lắm, hai Tiên sinh ạ. E rằng Thánh nhân người đã dạy: ai mà linh khẩu lắm thì chẳng kẻo chết non. Vậy ta phải nên liệu trước.
Hai ông kia lấy làm phải lắm, bèn mời ông tự ra, nói hết đầu đuôi; rồi đưa tiền nhờ mua hộ ngay cho ba cỗ ván.
Ông tự cầm tiền đi mua. Một chốc đem về bốn cái áo quan. Ba ông hay thơ mới hỏi:
- Sao lại mua những bốn cái thế?
- Thưa các Ngài, tôi mua thêm một cái để cho tôi, bởi vì tôi buồn cười quá, cũng đến chết mất.
**39. Được cả đơn liền kép**Một chị có chồng, phải lòng anh hàng xóm. Một hôm, chồng đi vắng, chị ta đón nhân ngãi về nhà.
Đương trò chuyện ở trong màn, sực thấy anh chồng đẩy cửa về, anh nọ vội vàng chui ngay xuống dưới gầm giường còn chị kia thì giả cách đau bụng, kêu lăn kêu lộn ở trong màn, gọi chồng bảo rằng:
- Có mau mà giắt tôi ra đường sau đi đồng, không thì chết mất.
Chồng vội vàng giắt vợ vào nhà trong. Vào đến nơi, chị nọ làm bộ cố rặn mà nói rằng:
- Mầy không ra mau thì chết cả tao liền mầy!
Anh kia nghe thấy thế, vội vàng chui ra, chạy về. Chẳng may sân nhà nó lắm rêu, trượt chân, ngã đánh “huỴch” một cái bằng trời giáng.
Anh ta lập tức bấu ngay một ít rêu, viên tròn lại, đứng dậy, chạy vào bảo chồng chị kia rằng:
- Tôi ở bên nhà, nghe thấy bác gái kêu đau bụng từ sớm đến giờ, mà chưa khỏi. Đây tôi có viên thuốc này hay lắm, đưa sang để cho bác gái uống thử xem có khỏi không.
Rồi đưa viên rêu bảo chị kia nhai mà nuốt đi. Chị kia nuốt chưa đến cổ, đã kêu khỏi rồi. Anh chồng không biết lấy gì mà trả ơn anh láng giềng được. Hôm sau bàn với vợ, đi mua một buồng cau non đem sang tạ.
**40. Anh chàng lẩn thẩn**
Ngày xưa có một anh tính khí lẩn thẩn: hễ vợ đi đâu, cũng đi theo đấy; vợ ngồi đâu cũng ngồi ngay bên cạnh, để giữ gìn cái của vợ, kẻo sợ nó đánh rơi mất.
Người vợ bảo làm sao cũng chẳng nghe, cứ quấn quít, không chịu rời nó ra một bước nào.
Vợ tức mình quá, một hôm, mới nhặt một cái mảnh sành, giắt sẵn vào lưng, rồi ra đi chợ. Anh chồng lẽo đẽo theo sau.
Đi đến một cái ao, nó quay lại bảo cu cậu về đi, không về thì nó vất cái ấy xuống ao cho rồi. Cu cậu không về. Nó mới cầm miếng mảnh sành, ném đánh “bõm” một cái xuống ao, mà nói giỗi rằng:
- Bảo mãi cũng chẳng nghe thì để làm gì mà không vất đi cho rảnh! Nói rồi, ngoay ngoảy đi.
Anh nọ tưởng vợ ném cái ấy xuống đấy thật, vội vàng chạy về nhà lấy cái gầu lại tát nước. Tát cạn ao rồi, xắn quần, lội xuống tìm. Tôm cá nhảy chung quanh bên mình vô số, cũng chẳng bắt, cứ hì hục mò tìm cái kia; mãi cũng không thấy.
Có một chị đi đến đấy, thấy thế hỏi rằng:
- Bác tìm gì vậy? Sao cá nhiều thế kia, mà không bắt?
- Tôi tìm cái này. Chẳng thiết gì cá!
- Thế thì bác cho tôi xuống bắt ít cá vậy, chẳng có hoài của.
- Ừ, cá đấy, tha hồ xuống mà bắt. Nhưng mà hễ có tìm thấy cái gì, thì phải trả tôi.
Chị nọ cũng chẳng biết là cái gì; chỉ cốt thèm bắt mấy con cá, cho nên cứ ừ liều. Rồi vén váy, lội xuống ao, bắt cá. Ai ngờ chị ta cúi chổng mông, để hở cái gì ra! Anh kia trông thấy, vội vàng chạy lại, nắm lấy cái ấy, mà kêu lên rằng:
- A! a! a! đây rồi! Của tôi đây rồi! Gớm! Mầy để tao tìm mãi từ sớm đến giờ!
Nói rồi, lại trách chị kia rằng:
- Sao chị tệ thế? Chị bắt được, mà chị lại không trả tôi?
Chị nọ kêu giãy nãy:
- Buông ra! Ô hay chửa kìa!
Anh ta không buông, cữ giữ chặt lấy.
Chị cãi của chị, anh cãi của anh; đương lôi thôi thì người vợ vừa về đến đấy, thấy thế, vội vàng tốc váy lên, bảo chồng rằng:
- Của nhà ta đây kia mà! Ơ nhầm! Buông bác ấy ra chứ!
Anh nọ trông lên, thấy rõ của mình đâu vẫn ở đấy, mới buông chị kia ra, mà nhăn nhở nói rằng:
- Ô hay! của bác ấy cũng như của ta nhỉ.

**Thọ An, Phạm Duy Tốn**

Tiếu Lâm An Nam

**Phần 8**

**41. Bất tỉnh nhân sự**
Một anh có tính ngủ mê; ngủ mê quá, đến nỗi một hôm anh em, họ khiêng ra chùa, họ cạo trọc cả đầu đi, mà cũng vẫn ngủ không biết gì suốt.
Đến khi trở dậy, thấy mình ở chùa, mà sờ lên đầu thì không thấy tóc; lấy làm nghi ngờ. Chẳng biết có phải mình không hay là sư, mới hỏi rằng:
- Ta hay sư? ... Sư hay ta?... Ta ơi, có phải ta không... hử ta?
Chẳng thấy thưa, mới lẩm bẩm rằng:
- Cứ đi về nhà thử xem thì biết: hễ phải ta thì chó nó không cắn, mà không phải ta thì nó cắn!
Bèn đứng dậy đi về. Nhưng mà về đến nhà, chó nó thấy đầu trọc, dị dạng, nó cắn rầm lên. Anh ta chắc là không phải mình rồi, bỏ nhà đi biệt, không về nữa.

**42. Tham lam mắc lừa**
Hai anh đi đường với nhau, tối đến, cùng vào ngủ trọ ở hàng cơm. Hàng cơm có bán bánh rán. Anh nọ muốn ăn, nhưng mà lại không muốn mất tiền; cho nên mới đợi để anh kia ngủ say, rồi đi mò bánh rán ăn; ăn chán, lấy mật bôi vào râu anh kia.
Nhà hàng sáng sớm trở dậy, thấy thiếu bánh, hỏi ai ăn; chẳng ai nhận cả. Mới đi khám mồm thì thấy râu anh kia dính be bét những mật. Nhà hàng bắt đền anh ta phải trả tiền bánh. Anh ta tức quá; biết chắc hẳn là anh nọ xỏ mình. Nhưng mà cũng cứ cắn răng chịu bỏ tiền ra trả.
Đến trưa, anh nọ muốn ăn mít, muốn ăn nhiều, mà lại muốn trả tiền ít mới bảo nhà hàng dọn mít ra, hai người cùng ăn. Anh nọ ăn rõ nhanh, hễ hai hột thì nuốt một và nhả ra một. Ăn xong rồi, bảo nhà hàng cứ đếm hột mà tính tiền: ai nhiều hột thì trả tiền nhiều, ai ít thì trả ít. Thành thế ra nó ăn nhiều, nhưng mà lại mất ít tiền; còn anh kia ăn ít, mà lại phải mất nhiều tiền.
Anh ta cũng cứ im lặng, xỉn tiền ra trả phân minh, chẳng nói năng gì cả. Rồi một chốc, tự nhiên ngồi khóc.
Anh nọ lấy làm lạ, mới hỏi làm sao. Anh kia nói rằng:
- Tôi ăn mít, lại nhớ đến người anh em bạn tôi, ngày xưa, cũng vì ăn mít mà chết oan. - Ô hay! ăn mít, làm sao mà lại chết được?
- Tại anh ta nuốt phải một hột, rồi sau nó mọc cây ở trong bụng, nổ bụng ra mà chết. Anh nọ chột dạ, vội vàng hỏi:
- Thật à? Nuốt hột mít vào trong bụng nó mọc cây lên à?
- Chẳng thật thì sao anh ta lại chết? Hoài của! Giá mà anh ấy bảo tôi trước thì không việc gì đến nỗi chết: tôi có cách chữa, lấy được hột mít ấy ra như không.
Anh nọ sợ quá, phun ngay ra rằng:
- Thôi! thế thì tôi chết! chẳng nói giấu gì anh, ban nãy tôi ăn mít, trót có nuốt mấy hột. Bây giờ tôi xin anh cứu tôi...
Rồi năn nỉ van lạy anh kia, xin anh ta cứu cho. Anh kia mới bảo phải đưa, mỗi một hột mít lấy được, là một tiền thì mới chữa cho. Anh nọ cũng xin vâng. Anh kia mới lấy mùn thớt cho ăn, bao nhiêu hột mít cùng là một thứ ăn vào, mửa ra hết sạch.

**43. Một mất, mười ngờ**
Có một chị hay ăn vụng. Thường thường hễ chồng đi câu được tôm về, có bao nhiêu con lớn thì chị ta trọn lấy cả, giấu để một chỗ, đợi lúc nào chồng đi vắng, ở nhà đem vào bếp nướng ăn.
Một hôm, chồng rình biết ý thế, mới lấy một cái que cứng, vót nhọn đầu, rồi lên nằm ở trên gác bếp.
Lúc chị kia đi đâu về, không thấy chồng ở nhà, tưởng đi vắng, mới lấy tôm đem vào bếp ngồi nướng. Chăm chăm chúi chúi nướng cho mau; cho nên mặc váy, ngồi xổm, để cả ra, mà cũng không biết. Nướng được con nào, bỏ vào một cái rổ, để bên cạnh mình, đợi xong cả thì lẩm một thể.
Nào ngờ anh chồng nằm ở trên kia, hễ nướng được con nào thì anh ta lại xiên mất con ấy. Đến lúc nướng xong, chị ta ngoảnh lại, thấy mất sạch cả tôm. Nhìn trước nhìn sau, chẳng thấy ai, mà dòm xuống chỉ thì thấy cái kia; giận lắm, phát nó một thôi một hồi, mà bảo rằng:
- Chỉ có bà với mày ở đây thôi, mà đi đâu mất cả tôm? Còn có ai vào đây nữa? Chẳng phải mầy ăn thì ai vào ăn hử?
Phát mãi, vãi cả đái ra.
Lại mắng rằng:
- Ứ, ừ! oan lắm đấy ư mà còn khóc!

**44. Râu quai nón**
Một hôm, một ông Chánh tổng râu quai nón, cưỡi ngựa đi làm thuế.
Đến một chỗ, đường nhỏ và lội, không thế nào đi được; phải giắt lên quán, để gửi nhà hàng.
Nhưng mà ở trong quán chẳng có thấy ai; chỉ thấy một ông thầy bói ngồi đấy mà thôi. Ông Chánh mới buộc ngựa bên cạnh mà bảo rằng:
- Tôi gửi ông thầy con ngựa đây, nhé! Tôi vào trong làng gần đây, chốc nữa ra tôi sẽ lấy.
- Chứ ông là ai mà lại gửi ngựa cho tôi?
- Tôi là Chánh tổng.
- À! Ông Chánh đấy ư! Nhưng mà tôi giữ làm sao được? Ngộ chốc nữa có đứa nào đến bảo là ông Chánh, đòi ngựa, thì tôi biết làm thế nào?
- Ông thầy đừng ngại, tôi râu quai nón. Bây giờ tôi để ông sờ xem. Hễ chốc nữa tôi lại lấy ngựa, ông sờ lại, y như thế thì trả ngựa tôi; mà không, thì thôi, ông không cho lấy.
Ông thầy thuận. Ông Chánh đem râu lại cho mà sờ. Sờ, thấy râu tốt, khen mãi vuốt mãi lâu rồi mới buông cho ông Chánh đi.
Bấy giờ có một mụ mò cua sau lưng quán, nghe thấy thế, lập tâm để lấy con ngựa ấy. Nó đợi cho ông Chánh đi được một lúc lâu, rồi nó lại, bịt mũi, bắt chước tiếng ông Chánh, mà nói với ông thầy bói rằng:
- Nào, xin ông con ngựa, nào!
- Ông Chánh đấy, phải không?
- Phải, tôi đây. Tôi đi làm thuế về đây.
- Vậy thì ông cho tôi xem râu, nào!
Mụ nọ lại gần, tốc ngược váy lên, cho ông thầy sờ râu. Ông thầy vuốt mãi, khen mãi:
- Phải ông Chánh đây. Quý hóa quá! Râu đâu mà lại có râu quý thế này?
Rồi lại vuốt râu mình mà nói rằng:
- Râu tôi cũng khá, nhưng mà so với râu ông thì còn kém xa... Ứ, ừ! Ông này đã ăn mắm tôm! Đã đánh chén ở trong làng rồi mới ra đây! Thế mà chẳng lấy phần cho tôi, công gìn giữ ngựa từ nãy đến giờ; Tệ lắm, ông Chánh nhé!...

**45. Ngủ chẳng được, thì bò chơi**
Có một anh, vợ mới đẻ; em gái vợ đến chơi với chị, ngủ đấy để bồng con lớn đỡ chị.
Anh ta vốn có máu dê. Một đêm, người em vợ bế cháu nằm ngủ ở võng. Anh ta mới bò đến, chực sự nọ kia. Chẳng may vợ nó biết, mới ru con rằng:
Con ơi, con bú cho no!Hỡi người quân tử kia bò đi đâu?Anh ta hát rằng:
Đêm đông gà gáy o oAnh ngủ chẳng được, anh bò anh chơi.***Người em vợ ru cháu rằng:***Cháu ơi, cứ ngủ cho no!Của dì dì giữ, ai bò mặc ai!

**46. Úm ba la, ba ta cùng khỏi**
Một chị, chồng đi vắng, ở nhà ngồi gọt củ từ. Thấy củ hay hay, mới tê mê tẩn mẩn, lấy một củ nhét ngay vào chỗ nhét. Không ngờ lấy ra chẳng được; phát sốt phát rét, điên cuồng cả người lên.
Đến lúc chồng về, chị ta giả cách ngộ cảm trèo lên giường, trùm khăn, nằm rên.
Anh chồng thấy vậy, chán quá đi vắng vẫn định về thì tòm tem; ai ngờ về, vợ nó lại như thế! Buồn mình, mới ra ngoài sân đùa bỡn với con chó cái cho đỡ... buồn. Đùa giỡn thế nào mà tự nhiên anh ta ôm con chó lên giường, cũng đắp chiếu kín, nằm rên khừ khừ. Ai hỏi thì nói dối rằng đau bụng. Kỳ thực cu cậu mắc... nhau với con chó cái, không gỡ ra được, cho nên phải ôm cả chó lên giường.
Thành thế ra chồng nằm rên một giường, vợ nằm rên một giường; hai vợ chồng cùng ốm cả.
Người nhà thấy vậy, sợ lắm, chạy sang kể chuyện với ông thầy pháp ở bên láng giềng: đầu đuôi hai vợ chồng tự nhiên phát bệnh như thế, để xem ông thầy có phép gì cứu chữa được chăng.
Ông thầy bảo rằng ma làm đấy, phải cúng thì mới khỏi. Người nhà bèn mời ngay ông ta sang cúng hộ cho.
Ông thầy sang, vào thăm người chồng, hỏi bệnh não ra làm sao. Người chồng ghé vào tai nói thầm rằng:
- Ông có cúng thì cúng cho nhà tôi, vì không biết làm sao mà tự nhiên nó phát sốt phát rét lạ như vậy. Còn tôi thì...
Mới nhỏ to kể thực chuyện mình cho ông thầy nghe.
Ông thầy lại vào thăm người vợ, thì người vợ nói khẽ rằng:
- Ông có cúng, xin ông cúng cho nhà tôi, vì không biết làm sao mà tự nhiên đau bụng đau bão làm vậy. Còn như tôi, thì...
Cũng nhỏ to kể hết cả chuyện mình cho ông thầy nghe.
Ông thầy, biết rõ rằng hai bên cùng mắc một bệnh, mà bên nọ giấu bên kia. Song cũng cứ làm thinh như không, ra sân bày đàn để cúng. Nhưng mà trong bụng chỉ tơ tưởng chuyện vợ chồng nhà chủ, cho nên tê tê buồn buồn, sẵn thấy có nậm rượu ở trên bàn, đem xuống, đút ngay cái thần xác vào đó. Chẳng may mắc nghẽn, không rút ra được, cứ chịu chết đứng giữa sân, hai tay giữ nậm rượu.
Chị kia trông thấy thế, phì cười đến nỗi băng cả củ từ ra. Con chó cái thấy củ từ rơi xuống đất, nghĩ là miếng thịt, nhảy xổ ra đớp. Thầy pháp tưởng chó nhẩy ra cắn mình, vội vàng lấy tay xua vung văng, đập luôn nậm rượu vào chân bàn, vỡ tan ra.
Thế là ba người cùng khỏi cả. Bởi vậy cho nên thầy pháp ra trước đàn, bắt quyết, múa và niệm chú rằng:
- Úm ba la, ba ta cùng khỏi!

**47. Hai bên cùng nhầm**
Có bốn anh cùng hay sợ vợ. Một hôm, rủ nhau đi hát nhà trò. Đến nhà cô đầu, bốn anh chia nhau ngồi bốn góc giường đánh chén, nghe hát.
Vợ một anh đến rình trước cửa, trông thấy rõ chồng mình ngồi tựa án thư về mé ngoài sân, mới đẩy cửa vào. — trong kia, thấy động vội vàng tắt sạch cả đèn; rồi anh nọ chạy sang chỗ anh kia, anh kia chạy lại chỗ anh nọ. Thành thế ra chỗ anh chồng chị ấy ngồi lúc nãy, bây giờ anh khác đến ngồi.
Chị ta cứ lẳng lặng vào chỗ cạnh án thư, túm tóc anh kia lôi ra.
Anh kia vốn xưa nay vẫn thường phải vợ túm tóc như vậy, cho nên cũng tưởng chị nọ là vợ đến bắt mình về, thì cứ nín lặng chịu để lôi đi, không dám thở.
Còn chị nọ, vẫn quen túm tóc chồng, chắc anh này là chồng mình, thì cứ việc mà lôi bừa đi.
Lôi về đến nhà, chị ta mới ghìm đầu anh kia xuống tận đất, rồi đấm, vả cho anh ấy một thôi một hồi, tối tăm cả mặt mũi lại. Đánh chán tay rồi buông ra, mà hỏi rằng:
- Từ rày đã chừa đi hát chửa?
Anh kia bấy giờ nghe thấy lạ tiếng, ngửng mặt lên trông, thấy chị nọ mới ngẩn người ra; tẽn quá, lườm chị ta mà nói rằng:
- Khéo chị đếch này!
Chị này cũng bẽn. Nguýt anh kia mà nói rằng:
- Khéo anh đếch này!...

**48. Tính hay khoe**Có một anh tính hay khoe của; mới may được một cái áo mặc vào, ra đứng ở ngoài cửa, để chực xem có ai khen chăng.
Nhưng mà đứng từ sáng đến chiều cũng chẳng có ai khen cả; tức quá. Mãi đến gần tối, thấy có một anh tất tưởi chạy qua. Anh này cũng có tính hay khoe của; nhà có đám cưới, lợn xổ, chạy đuổi tìm lợn, đến đấy thấy anh kia đứng mới hỏi rằng:
- Anh có thấy con lợn cưới nhà tôi nó chạy qua đây không?
Anh nọ kéo vạt áo ra, bảo rằng:
- Từ lúc tôi mặc cái áo mới này, tôi chẳng thấy con lợn nào qua đây cả!

**49. Chàng rể lém**
Có một anh rể mới, nhà ở xa; một hôm đến thăm bố mẹ vợ. Bố mẹ mừng rỡ, sai dọn cơm ra, cho anh ta ăn.
Đi đường xa, cho nên đói; anh ta ăn hết cơm ở trong liễn, nhưng mà không dám gọi lấy thêm.
Nhân dịp lúc ấy ông nhạc ngồi nói chuyện muốn tậu nhà, anh rể mới thưa rằng:
- Thưa cha, ở làng con có người muốn bán nhà; nhà ấy rui cột hãy còn tốt, cái nào cũng toàn bằng gỗ lim và cũng lớn bằng cái liễn cơm này cả. Vừa nói, vừa lấy đũa gõ vào liễn. Ông nhạc nhìn liễn thì thấy hết cơm, mới gọi trẻ xới thêm. Người nhà bưng vào, dỡ cơm, mang ra, anh ta xới sang bát, và lùa mấy miếng.
Bố vợ hỏi:
- Nhà con nói đó, người ta muốn bán bao nhiêu?
- Thưa cha, trước người ta nghèo, không có cơm ăn cho nên muốn bán; bây giờ người ta có ăn rồi, không chịu bán nữa.

**50. Thầy đồ viết tháu**Có một ông thầy đồ dạy đám trẻ con. Một hôm, ăn bánh rán; ăn hết bánh, thấy đĩa còn dính nhiều mật, tiếc lắm. Bỏ đi thì thèm, cho nên mới thè lưỡi liếm ngay một vạch, từ bên này sang bên kia đĩa.
Học trò thấy thầy làm thế thì cười. Thầy mới chữa thẹn, mà hỏi chúng rằng?
- Đố chúng bay biết chữ gì đấy nào?
- Thưa thầy, chúng con không biết ạ.
- Chữa nhất là một, chứ chữ gì!
Rồi lại thè lưỡi, liếm một cái từ dưới lên trên, mà hỏi rằng:
- Chữ này chữ gì?
- Thưa thầy, chúng con không biết.
- Chữ thập là mười!
Thấy chung quanh đĩa, hãy còn dính nhiều mật, lại thè lưỡi liếm quanh thoắng mấy vòng, mà hỏi rằng:
- Chữ này chữ gì?
- ...
- Chữ điền là ruộng, viết tháu đấy chứ chữ gì! Đồ dốt cả!...

**Thọ An, Phạm Duy Tốn**

Tiếu Lâm An Nam

**Phần 9**

**51. Thầy đồ ăn vụng chè**Có một ông thầy đồ ngồi dạy học ở nhà người ta. Một hôm thấy nhà có giỗ, nấu chè. Thầy đồ ăn vụng ngay mấy bát, nhà chủ biết, nhưng mà lại nể, không dám nói gì, sợ thầy thẹn mà đi mất.
Đến đêm thầy đồ đau bụng quá, mót đi ra ngoài. Song cửa nhà người ta chận kỹ, không làm sao mở được. Vả lại, có mấy con chó dữ lắm, cho nên thầy cũng sợ mà không dám ra. Túng thế lắm phải đánh liều mở tráp tương vào đấy, đợi đến sáng sẽ đem vất tráp đi vậy. Sáng hôm sau, mờ mờ đất, thầy đồ cắp tráp đi, định đem ra ngoài ao xa xa mà quẳng đi cho mất tích. Chẳng ngờ nhà chủ cũng dậy sớm, thấy thầy đồ mang tráp đi, thì lại tưởng rằng vì tích thầy ăn vụng chè hôm qua, hoặc nhà có ai nói năng gì chăng, cho nên thầy thẹn, thầy không ở nữa mà bỏ đi.
Bởi thế, mới chạy ra, cố ý để lưu thầy ở lại. Ra đến cổng, gặp thầy, mới hỏi rằng:
- Chứ thầy đi đâu sớm thế?
- Tôi đi đường một nhát, xin về ngay.
- Thầy có đi thì thầy để tráp lại.
- Ấy không, tôi phải mang cả tráp đi, có chút việc cần.
- Không được. Thầy đến đây dạy học có một cái tráp, mà bây giờ thầy đem cả đi, thì tôi không nghe.
Nói rồi, mới lại dằng tráp thầy đồ lại. Thầy đồ cố giữ riết, không buông. Hai bên dằng co nhau, thế nào buột tay rơi ngay cái tráp xuống đất, vung tóe cả cứt ra.
Thầy đồ đâm đầu chạy mất. Từ đấy, bán sới, không dám bén mảng đến gần phương ấy nữa.

**52. Ăn chả, trả nem**
Có một người đàn bà, chồng đi lính vắng. — bên cạnh nhà, có ông đồ, bụng muốn gạ gẫm, nhưng mà không biết làm thế nào được. Nhân chị ta có chửa, thầy đồ mới bắt học trò ngày ngày cứ kể to câu này:
Ai chửa mà không dưỡng thai
Sinh con không mắt, không tai, không mồm!
Rồi cho học trò sang nói mánh với chị kia rằng:
 “Thầy tôi biết cách dưỡng thai. Bác nên sang mà nói để thầy tôi giúp cho.”
Chị ta cũng tin, mua một chục quả cau mang sang lễ thầy đồ và xin thầy dưỡng thai cho. Thầy đồ làm bộ ngần ngừ lâu rồi mới thuận. Ngày ngày sang nhà, dưỡng thai mãi cho đến khi chị ta đẻ.
Một hôm, người chồng đi lính được phép nghỉ về thăm nhà. Đem con ra chơi, hôn hít mãi. Vợ thấy thế, mới nói rằng:
- Không có ông đồ bên cạnh thì có đâu được như thế, mà bây giờ hôn hít! Nên sang chơi mà tạ ơn người ta.
Anh chồng ngạc nhiên hỏi làm sao, thì vợ kể hết chuyện đầu đuôi cho mà nghe. Anh ta giận lắm, lập mưu báo thù thầy đồ.
Một hôm, thầy đồ đi vắng, anh ta bảo vợ sang nói với vợ thầy đồ rằng:
Nhà tôi đi lính, bây giờ Quan sai về làng cắt đách đàn bà. Nhân tôi có chút ơn với ông đồ: “khi tôi có mang, ông vẫn sang dưỡng thai cho. Bởi vậy tôi có bảo nhà tôi phải trả cái ơn ấy, nhà tôi cũng bằng lòng. Vậy thì mời bà sang chơi, cho nhà tôi khám qua gọi là, để khi Quan có hỏi, thì nói rằng: “đã khám rồi, nhưng mà bà không có đách.” Như thế thì bà khỏi phải lôi thôi mà hai vợ chồng tôi cũng trả được ơn.”
Bà thầy nghe nói, tưởng thật, vội vàng sang ngay cho anh lính ta khám.
Xong rồi về nhà, đợi chồng về, phô với chồng, kể hết cả chuyện.
Thầy đồ tức quá, ra đứng ngoài cửa, chửi đổng rằng:
- Cha nó ra chứ! Lệ đâu lại có lệ cắt đách!
Anh lính ở bên kia, nghe thấy, cũng ra đứng cửa, chửi trống không rằng:
- Bố nó ra chứ! Sách đâu lại có sách dưỡng thai!

**53. Ăn trộm thật thà**
Có hai thằng ăn trộm, đêm đến rình một nhà; đợi khi nhà người ta ngủ cả rồi, thằng nọ bảo thằng kia rằng:
- Tao ngồi đây canh, mầy vào lấy đồ. Hễ thấy cái gì nặng thì mầy khuân ra đây cho tao. Không ngờ gặp phải thằng thật thà quá: Nó vào tìm chẳng thấy cái gì nặng cả, chỉ thấy có cái cối đá là nặng; nó mới huỳ huỴch vần ra; vừa vần, vừa hò “ô vậy!” rầm cả nhà lên. Nhà người ta thức dậy, đuổi đánh, hai anh chạy mửa mật ra.
Cách được mấy hôm, thằng thật thà, một đêm, lại đi ăn trộm với thằng khác.
Rình lúc nhà người ta ngủ cả rồi, thằng ăn trộm kia mới bảo nó rằng:
- Mầy vào, tao ở ngoài này canh. Hễ mầy thấy tiền thì mầy cứ vác ra đây.
Thằng thật thà vào khuân được đến hai mươi quan tiền ra sân, rồi ngồi đếm từng quan một. Đếm thấy quan nào cũng thiếu mất mươi lăm đồng; nó mới vào đánh thức chủ nhà dậy mà trách rằng:
- Sao mà nhà bác điêu bạc thế? Quan tiền nào cũng để thiếu mươi lăm đồng!...
Người ta choảng cho cu cậu một mẻ bò lê bò càng.

**54. Ác giả, ác báo**
Có một thằng bé con đi học may. Phải người thợ cả quái ác, đánh chửi nó cả ngày. Nó tức lắm, tìm cách báo thù:
Một hôm, nhà nọ sắp có cưới xin, gọi anh thợ may lại cắt quần áo. Thằng bé vội vàng đến trước, nói với chủ nhà rằng:
- Thưa ông, tôi nói để ông biết: thầy tôi, hễ lúc nào lắm việc, thì hay đâm ra điên cuồng, bạ ai cũng cắn.
Việc nhà chủ thì gấp đến nơi, quần áo phải may nhiều quá, mà cả vùng ấy chỉ có một anh thợ may ấy là khéo thôi; nghe thấy thằng bé ấy nói thế, thì không biết nghĩ làm sao, mới hỏi nó rằng:
- Thế thì những lúc thầy mầy điên thì mầy làm thế nào?
- Thưa ông, hễ khi nào thầy tôi sắp sửa giở chứng thì tôi biết ngay, tôi liệu trước.
- Mầy làm thế nào?
- Hễ tôi thấy thầy tôi hai tay đập xuống chiếu, là tôi biết cơn điên sắp nổi lên; tôi mới lấy thanh củi, phang cho một hồi, thế là khỏi ngay.
Chủ nhà biết vậy, dặn đầy tớ sắp sẵn lấy mấy thanh củi.
Một chốc anh thợ may mang kéo, thước, kim, chỉ đến ở đấy mấy hôm để may. Được cả ngày hôm trước, không có việc gì cả. Đến sáng hôm sau, thằng bé con lấy kim đem giấu đi, anh thợ may cần đến, không thấy, mới lấy tay vỗ xuống chiếu, tìm kim. Nhà chủ tưởng là cơn điên anh ta sắp nổi lên, bảo đầy tớ lấy củi phang. Anh thợ may kêu vàng cả lên. Càng kêu, càng giẫy bao nhiêu họ lại càng đánh bấy nhiêu; mãi đến đau quá, nằm thẳng cẳng không kêu được nữa, bấy giờ mới thôi.

**55. Hà tiện**
Có một anh đi học hà tiện; đến nhà ông thầy, hỏi phải nên mua gì cúng Thánh.
Thầy bảo rằng:
- Chỉ mua một cái bánh đa thôi.
Anh ta ra chợ mua một cái bánh và mua thêm một con gà con, cắp về. Thầy trông thấy, trách rằng:
- Đã bảo, chỉ phải mua một cái bánh đa là đủ, sao lại vẽ vời đi mua gà làm gì, thêm tốn?
- Thưa thầy, con mua gà để khi bẻ bánh ăn, cho nó nhặt những vừng vụn rơi vãi.
Ông thầy nói rằng:
- Thôi, thế thì anh hà tiện hơn tôi, cần gì mà phải học tôi nữa?

**Thọ An, Phạm Duy Tốn**

Tiếu Lâm An Nam

**Phần 10**

**56. Ông lang đòi ăn**
Có một anh đau bụng tháo dạ, đến xin thuốc ông lang mà nói rằng:
- Thưa ông, tôi đau bụng đi rửa, mãi không khỏi. Ông có thuốc gì cứu cho tôi khỏi; tôi nghèo chẳng có gì, chỉ xin tạ ông một bữa chén.
Ông lang bằng lòng, bốc thuốc cho nó. Cách đến hơn mười hôm rồi, mà chẳng thấy nó nói gì đến cả. Hỏi, thì nó cứ nói chưa khỏi.
Ông lang tức quá, định bụng hễ thấy nó đi đồng, thì theo rình xem.
Thằng kia vốn uống thuốc ông lang đã khỏi rồi, nhưng mà muốn xử quịt.
Một hôm, nó ra vườn đi đại tiện. Ông lang theo, đứng rình ở sau hàng rào. Thằng kia đi táo, ngồi rặn mãi một lúc lâu, rồi tuôn ra một đống tướng.
Ông lang vội vàng chạy lại, tay trỏ vào đống phân, miệng mắng thằng kia rằng:
- Hử, xỏ lá! Mầy ỉa đống cứt rắn thế kia, mà không cho ông ăn nhé!...

**57. Thầy đồ dốt**
Có một ông thầy đồ dốt, ngồi dạy trẻ học sách Tam tự kinh. Đến chỗ: Phàm huấn mông..., ông thầy không biết nghĩa là gì, cứ dạy rằng:
- “Phàm là ông Phàm; huấn là ông Huấn; Mông là ông Mông!... “ Trẻ cứ thế học.
Đến sách khác, có chữ Bôi, là cái chén; Ông thầy thấy chữ Mộc đứng bên chữ Bất, bảo rằng: “Bất là cây Bất!”
Học trò hỏi:
- Thưa thầy, cây Bất thế nào?
Thầy nói át đi rằng:
- Cây Bất ở ngoài Bể Đông, chúng bay không biết được!
Ở bên cạnh nhà trường, có một người đàn bà biết chữ, nghe thấy ông đồ dạy láo như vậy, mới ru con, hát rằng:
“Ai trồng Bất Bể Đông?
Hay là ông Huấn, ông Mông, ông Phàm!”

**58. Bố vợ và chàng rể giống tính nhau**
Có một ông hà tiện, gả con gái cho một anh cũng hà tiện.
Tết đến, chàng rể ra chợ mua một cái tranh “Con lợn” đem lại tết bố vợ.
Bố vợ bảo rằng:
- Mầy muốn tết tao con lợn bằng chừng nào thì mày cứ lấy que vạch ra ở sân là đủ. Hà tất phải đi mua tranh làm gì, thêm phí.

**59. Lấy giống râu**
Có một anh thích râu ba chòm quá, mà mình thì ở cằm, ở mép, không thấy mọc một cái râu nào; trong bụng thường phàn nàn rằng: “Thôi, số mình chẳng được, thì cố làm thế nào cho con về sau có vậy?”
Một hôm, ra đường gặp một người râu ba chòm. Anh ta nhất định đón ngay về nhà để lấy giống; làm cơm thết đãi, rồi nói thực tình rằng:
- Tôi chỉ sở nguyện được một bộ râu như của ông, mà không làm sao được. Đành để cho con vậy. Xin ông giúp tôi việc ấy. Không bao giờ dám quên ơn. Tức thì bảo vợ vào trong buồng quạt màn trải chiếu, sắp chăn gối, mời người ấy vào.
Người ấy lấy làm lạ, ngần ngừ; anh ta cầm tay lôi bừa vào bắt phải... cấy cho một ít giống râu ba chòm. Người có râu, thế bất đắc dĩ, phải nể mà vào... cầy. Thoạt tiên, thấy reo lên : “Này một chòm!” rồi sau: “Này hai chòm!, Này ba chòm!” sau nữa làm luôn; “Này bốn chòm! năm chòm! sáu chòm! bảy chòm! tám chòm!”
Anh nọ đứng ngoài nghe thấy, vội vàng chạy vào nói rằng:
- Ấy chết! ông làm vừa chứ, kẻo cháu về sau thành râu quai nón mất.

**60. Lấy thuốc mọc râu**Có một anh không có râu, bị vợ diếc móc khổ quá, phải đi lấy thuốc mọc râu. Một hôm, mang tiền đến nhà ông lang. Chẳng may ông lang đi vắng, chỉ có bà lang ở nhà thôi. Bà lang thấy anh ta đến, mới hỏi rằng:
- Bác hỏi gì?
- Thưa bà, tôi đến xin thuốc.
- Ông lang tôi đi vắng, bác lấy thuốc gì?
- Thưa, tôi xin thuốc mọc râu.
Bà lang ngồi nghĩ một chốc, rồi nói rằng:
- Tưởng lấy thuốc gì thì tôi không dám hạ thủ, chứ thuốc này tôi đã kinh trị. Để tôi giùm cho! Rồi lấy một ít liên tu, gói vào giấy, đưa cho anh kia mà nói rằng:
- Phương thuốc này thì phải nội ẩm, ngoại đồ mới được. Đây tôi bốc thuốc uống; còn thuốc đồ, bác phải kiếm lấy.
Anh kia cầm lấy thang thuốc hỏi rằng:
- Thưa bà, thuốc đồ thế nào, xin bà bảo cho.
- Bác kiếm lấy hai hòn đá cuội, lấy da bong bóng lợn bọc lại. Khi uống thuốc rồi, thì lên giường, nằm ngửa, lấy túm đá cuội ấy mà giay trên môi một lúc, rồi lấy ít dầu vừng đồ qua, thì mọc được râu.
Anh ta mừng quá, trả tiền thang thuốc, rồi chạy về nhà.
Một chốc, ông lang về, hỏi bà lang rằng:
- Tôi đi vắng, ở nhà có ai đến lấy thuốc không?
Bà nói:
- Có, có người đến xin thuốc. Ông đi vắng, nếu không có tôi ở nhà khai phương cho người ta, thì người ta đi lấy chỗ khác.
Ông lang ngạc nhiên, hỏi:
- Ai lấy thuốc gì mà bà dám bốc?
Bà lang mới kể tình đầu lại cho chồng nghe. Ông lang ngẩn ra, hỏi rằng:
- Chứ bà theo sách nào mà bốc cho người ta như thế?
Bà quắt mắt, cãi rằng:
- Chẳng phải theo sách nào cả! Khi tôi mới lấy ông thì tôi có tí... nào đâu? Sao ông chỉ đồ cho tôi có một ít lâu, mà bây giờ mọc rậm thế?...

**61. Ông đồ nghệ làm thơ**
Có một ông đồ, người xứ Nghệ ra ngoài Bắc kỳ tìm chỗ dạy học. Đi đến một cái đền thờ Đức Thánh Quan, vào xem, trông thấy ở trong cung có tượng Ngài uy nghi ngồi giữa, ông Châu vác ngọn dáo; ông Bình bưng hòn ấn, đứng hầu hai bên, trên án có cái đỉnh, nắp con sấu ngoài sân có đôi hạc đứng chầu trên lưng rùa; liền làm bài thơ họa cảnh, trọ trẹ ngâm rằng:
Nọ biết ông chi mặt đỏ gay?Thế mà hương hỏa bấy lâu nay!Bên kia chú lái cầm dao quắm;Bên này thầy sãi bưng cái khay.Trên án lò hương con chó đứng;Ngoài sân cò trắng đụ cà cay.

**62. Mèo thấy thịt, có chê đâu**
Có một chị, chồng đi lính vắng, ở nhà nuôi một con mèo, đặt tên là ông Hàn. Yêu đương quá, ăn cũng gọi: “Ông Hàn ơi, lại ăn cơm!” ngủ cũng gọi: “Ông Hàn ơi, tôi yêu ông Hàn lắm, lại đây chơi với tôi!”
Một hôm, chồng được phép về chơi nhà; sang thăm các bà con hàng xóm. Có người mách rằng:
- Bác đi vắng, không biết bác gái ở nhà có ngoại tình với ông Hàn nào mà ăn cũng gọi ông Hàn, ngủ cũng gọi ông Hàn; cả ngày cứ nheo nhéo rằng: “tôi yêu ông Hàn lắm, lại đây chơi với tôi!”
- Chỗ bà con, tôi quý bác, thì tôi mới nói. Xin bác cứ để bụng. Dù có thế nào cũng đừng bảo rằng tôi mách, mà bác gái oán tôi.
Anh ta vâng. Rồi trở ra về, trong bụng giận vợ lắm, nhưng mà cũng không nói gì cả. Đêm hôm ấy, nằm bên cạnh vợ, một hai toan hỏi; nhưng mà lại thôi. Vả cu cậu bấy lâu nay đi lính, bị cầm hãm đã lâu cho nên bây giờ không thể nhịn, mà nằm yên được, phải lôi thôi.. mãi đến gần sáng, mới sực nhớ chuyện kia, ngồi nhỏm dậy, hỏi vợ rằng:
- — nhà thường hay ăn với ai, ngủ với ai?. Vợ lấy làm lạ, nói rằng:
- Mình đi vắng thì tôi ở nhà ăn một mình, ngủ một mình, chứ lại với ai! Sao mình lại hỏi ta thế?
- Vậy thì chứ ông Hàn nào mà yêu cả ngày, gọi cả ngày thế?
Bấy giờ vợ mới hiểu; cười mà nói rằng:
- À! Mình chưa biết ông Hàn, để tôi gọi đến cho mà xem. Rồi gọi: “ông Hàn ơi, xuống đây tôi bảo!”
Con mèo ở đâu nhảy lại, tưởng chủ gọi cho ăn. Anh kia, quần chửa kịp mặc dương vật để ra thổn thện. Mèo ta trông thấy, nghĩ là miếng thịt, đớp ngay một cái.
Anh kia đau quá, nắm cái đó mà kêu:
- Ới giời ơi! Ông Hàn cắn đứt mất gi... tôi rồi, Giời ơi, là Giời ơi!

**63. Voi giả**
Có hai vợ chồng trẻ, sinh được một thằng bé con trai. Đến khi nó lên bốn, lên năm tuổi, ăn nói đã hơi sõi.
Một hôm tết tháng tám, nó đòi mua voi. Bố mới bảo rằng:
- Đừng mua voi, về phải kéo. Để tao làm voi tự khắc đi được, mà lại cưỡi được.
Thằng bé ưng.
Chồng mới bảo vợ nằm bò xuống, giả làm voi, cho thằng con cưỡi lên cỗ làm quản tiền, còn mình thì quỳ ở sau làm quản hậu; rồi thúc voi đi vòng quanh giường.
Thằng bé con thích quá, rún rẩy. “Nhong nhong, ếp!” rầm cả nhà lên.
Được một nhát, quản hậu thúc voi thế nào tự nhiên thấy voi nằm bẹp dí xuống đấy, không đi được nữa. Quản tiền lấy làm lạ, ngoảnh cổ lại nhìn, rồi đỏ mặt tía tai, chửi quản hậu rằng:
- Đ.. m.. bố mầy! Nhét tóc vào đít voi ông, để voi ông chết, ông bắt đền đấy nào!

**64. Niêm cửa**Một anh tính hay ghen, lại phải người vợ lẳng lơ. Hễ chồng đi vắng, thì ở nhà người vợ đi chơi ngang.
Anh ta nghi tình. Một hôm, có việc phải đi vắng cả ngày, mới đem nhốt vợ vào trong buồng, đóng cửa lại, lấy bùn trát vào khe cửa, gí mồm, đánh dấu; xong rồi dặn vợ rằng:
- Hễ tao về mà thấy khác dấu thì khổ với tao! Nói rồi thì đi.
Một chốc, có mẹ giầu đến rủ chị kia mảnh. Chị kia ở trong buồng nói rằng:
- Bà cứ đứng ở ngoài ấy, chớ có đẩy cửa vào mà sai dấu, về nó đánh tôi chết.
- Dấu nào? Dấu ở cửa này à?
- Phải, bà thử chịu khó nhận kỹ xem nó đánh dấu gì?
- Không biết bằng cái gì mà lại có hai vạch hình như lưỡi trai, trên có nhiều vạch nhỏ lí tí rẽ sang hai bên.
- Thôi, tôi biết rồi! Bà cứ đẩy cửa vào.
Một chốc, rồi hai người đem nhau đi.
Đến khi về, chị kia lại vào trong buồng, bảo mụ nọ đóng cửa lại, mà gí cái ấy vào; xong rồi cứ việc đi về.
Chiều, anh chồng về nhà, vào xem dấu, thì thấy khác, lấy làm lạ, nói rằng:
- Quái chửa! Sao ban nãy mình in mồm ngang, mà bây giờ

**65. Con chó giữ túi bạc**
Một con chó cắn túi bạc chạy ở ngoài đường. Người ta lấy thịt cho nó ăn, nó cũng chẳng nhả, mang áo đẹp cho nó mặc, nó cũng không nhả, cứ cắn túi bạc chạy hoài. Họ mới chửi rằng:
- Đ.. mẹ mầy! Ăn chẳng ăn, mặc cũng chẳng mặc, cứ khư khư giữ túi bạc để làm gì?

**Thọ An, Phạm Duy Tốn**

Tiếu Lâm An Nam

**Phần 11**

**66. Con mèo đeo chuỗi hạt**Có người nghịch, lấy chuỗi tràng hạt đeo vào cỗ con mèo.
Đàn chuột trông thấy, rủ nhau rúc rít mà mừng rằng:
- Quan Lớn Mèo bây giờ Ngài đã tu rồi, hẳn thôi không ăn thịt chúng ta nữa!
Mới dắt díu nhau ra giữa sân nhảy nhót nhặng cả lên.
Mèo ta nom thấy, nhảy tót ra một cái, vồ ngay mấy chú, nhai ngấu. Lũ chuột thất kinh, vùng té chạy tán lạn; con nọ bảo con kia rằng:
- Thấy nó đeo tràng hạt, tưởng nó tu thực. Ai ngờ nó tu láo!
Một chú chuột già mới nói rằng:
- Tao đã bảo chúng mày không nghe. Ấy đời bây giờ chúng nó tu rặt thế hết cả đấy!

**67. Thầy đồ đâm khùng**Ông đồ già, móm mém, vào bếp thổi lửa ăn thuốc. Thổi phù phù mãi không được, tức cả mình.
Một anh học trò trông thấy thế, chạy lại, xin thổi đỡ thầy; thầy không khiến, cứ phồng mắt trợn mắt thổi mãi. Thổi mãi, đến nỗi khô cả mép, cũng chẳng được lửa.
Học trò thấy thầy vất vả quá, mới nói rằng:
- Thưa thầy, thầy hãy liếm môi đi đã!
Thầy đương bực mình, đâm khùng, văng ngay ra rằng:
- Liếm gì? Liếm l.. mẹ mầy ấy à?..

**68. Kiết không xu, cũng bằng giàu mười vạn**
Một anh phú gia, khoe mình giàu có mười vạn. Một anh kiết xác kiết xơ, nó cũng nói rằng nó có mười vạn. Anh giàu lấy làm ngạc nhiên, hỏi rằng:
- Bác nói lạ! Thế thì mười vạn của bác ở đâu?
Anh kiết nói rằng:
- Bác có mười vạn, song bác chẳng dám tiêu mất một xu. Tôi muốn tiêu một xu chẳng có; thế thì bác có khác chó gì tôi!..

**69. Ông Di Lặc khen ông Hộ Pháp**
Một hôm, ông Di Lặc trông thấy ông Hộ Pháp đội mũ mặc áo lịch sự đẹp đẽ lắm, mới khen rằng:
- Tôi đây mang tiếng bụng phệ; nhưng mà bất quá ngày rằm mồng một nó chỉ cho một phẩm oản quả chuối thôi, chứ có gì đâu? Sao bằng anh ăn mặc quần áo trông sang trọng gớm!
Ông Hộ Pháp mới than thân rằng:
- Khốn nạn! Tôi cũng chẳng dám nói giấu gì ông; ông cứ trông thấy bộ bề ngoài tôi choáng thế này, thì ông bảo là sang trọng; chứ thực mà đem cạo những cái vàng son này đi, thì trơ đất thó ngay ra đấy chứ gì!

**70. Tại anh thầy địa lý**
Một thầy địa lý, một thầy phù thủy với một thầy bói, ế hàng, rủ nhau đi phương khác kiếm ăn.
Đi từ sáng đến gần tối, chửa biết vào đâu, mà bụng thì cùng đói cả.
Thầy điạ lý sực nhớ gần đấy có nhà quen, mới bảo hai thầy kia rằng:
- Ngày xưa tôi có để giúp một ngôi đất cho cái nhà ở trong làng này. Nhà nó bây giờ cũng khá giả. Anh em mình cố gắng đến đấy, thế nào cũng được một bữa no say. Nhưng tôi dặn trước hai ông: hễ đến đấy mà người ta có mời ăn, thì ta phải làm cao mới được; chớ làm bộ đói mà họ khinh.
Ba thầy cố gượng đi; một lát đến nơi.
Chủ nhà mừng rỡ, ra đón vào, sai đầy tớ làm cơm thết đãi. Ba thầy nhất định từ chối; chủ nhà không nghe, cố ý nài mời.
Ba thầy cứ một mực rằng: “Xin thôi, chúng tôi đã cơm rượu ở ngoài hàng cả rồi. Chỉ đến phiền ông ngủ nhờ một tối; sáng mai anh em xin đi sớm.”
Chủ nhà nghĩ thật, thôi không mời nữa, bảo người nhà dọn giường trải chiếu để các thầy đi nghỉ.
Ba thầy chán quá, đành phải bóp bụng đi nằm. Nhưng mà hai thầy kia cứ cằn nhằn trách rằng đầu đuôi chỉ taị anh thầy địa lý cả:
- Việc gì mà lại xui nhau làm khách, để đến nỗi bây giờ đói quá không sao ngủ được?
Thầy địa lý thấy nói lôi thôi, sợ nhà người ta biết, mới bảo rằng:
- Thôi, các ông cứ nằm im! Để chốc nữa nhà nó ngủ yên, tôi xuống bếp lục xem, may ra có cái gì ăn, thì tôi sẽ gọi.
Vốn bác thầy bói tính háu đói mà lại tham ăn, nghe thấy nói thế, bụng bảo dạ rằng: “Nếu hắn đi, có gì, hắn lẩm một mình thì làm sao?” Mới vội vàng lẳng lặng lẻn xuống đất, rón rén mò đường vào bếp.
Chẳng may chập choạng, giẫm phải cái cuốc dựng ở xó tường, cán cuốc nó bổ vào trán, đau quá. Hốt hoảng, nghĩ người ta đánh, kêu chu lên rằng: “Úi giời ơi! Tôi lạy ông, ông tha cho tôi. Sự này bởi anh thầy địa lý!..”

**71. Anh học trò xỏ ông sư**
Có anh học trò đố ông sư rằng:
- Đố biết trong bụng tôi chứa những gì?
Sư nói:
- Văn chương chứ gì!
- Không phải.
- Lục phủ ngũ tạng chứ gì!
- Cũng không phải.
- Thế thì cái gì?
- Ông sư ở trong ấy!
- Chỉ nói láo!
- Không phải thì sao đầu nó lòi ra đây!..

**72. Kéo cầy giả nợ**
Một anh lúc sống công nợ nhiều quá. Lúc chết xuống Âm phủ, vua Diêm vương tra sổ, thấy nợ nhiều, bắt hóa làm kiếp trâu để kéo cày trả nợ.
Anh ta kêu rằng:
- Muôn tâu Bệ hạ làm trâu không được. Trừ phi làm bố các chủ nợ thì không xong.
Vua Diêm vương phán hỏi:
- Nghĩa làm sao?
Thưa rằng:
- Kiếp trâu giả cũng có ngần, làm bố chúng nó thì phải lo lắng cho chúng nó suốt một đời người; khi chết đi, dẫu còn có nghìn có vạn, cũng là để lại cho chúng nó cả. Thế thì mới xong nợ chúng nó được!.. Lại còn như khi chúng nó hầu bóp cổ người ta quá, thì người ta cứ gọi bố chúng nó ra mà người ta chửi!..

**73. Lễ tiễn**
Một anh thông minh, đi làm rể. Hôm mồng bốn tết, nhà vợ cúng tiễn ông vãi; cu cậu trèo lên giường lễ, thế nào lại quay lưng vào giường thờ, mà lễ ra ngoài sân!
Bố vợ bảo:
- Làm sao con lại lễ ngược thế?
Anh ta vội vàng chống chế rằng:
- Thưa thầy, con lễ tiễn!..

**74. Tham đâu đến chết hãy còn tham**
Có một ông lão già, suốt đời chỉ khư khư làm giàu tích của để cho con thôi. Khi sắp chết, gọi các con lại mà hỏi rằng:
- Tao chết thì chúng bay định làm ma ra làm sao?
Con cả nói:
- Tính cha tiết kiệm, chúng con đâu dám xa xỉ? Gọi là che mặt thế gian, mua cỗ ván răm ba quan, đưa cha ra đồng mà thôi; chứ chẳng dám dềnh dàng gì cả.
Ông già trợn mắt, lắc đầu, bảo rằng:
- Phí quá!
Con thứ thưa rằng:
- Thôi, cũng chẳng ván lạt gì cả. Gọi là manh chiếu, bó chặt, đưa cha ra đồng là xong.
Ông già cũng lắc:
- Còn phí!
Người con thứ ba hiểu ý bố, mới thưa lên rằng:
- Lòng cha thương con chẳng có ngần nào. Khi sống còn không tiếc gì, huống chi lúc chết! Bất nhược là hễ cha mà nhắm mắt đi rồi, thì xin đem sã xác cha ra làm ba mảnh, anh em đem lên chợ bán lấy tiền là hơn.
Ông già nghe nói, thích ý quá, gật đầu, cười ha hả mà dặn rằng:
- Ừ, thế nhưng mà chớ có bán chịu cho cái thằng Ba ở bên láng giềng này, nó hay mua bừa lắm đấy nhé!..

**75. Thế có đen ông không**
Ông lão nghiện rượu; xưa nay ở tỉnh chỉ uống rượu ly, không mấy khi được rượu ngon mà uống. Nghe nhà ông thân gia ở nhà quê vẫn cất được rượu lậu ngon lắm. Lập tâm về chơi tảo bữa chén.
Chẳng may về thì ông thông gia đi vắng, Bà thân gia thết cơm, nhưng không dám đem cái nố rượu lậu ấy ra.
Ông lão nghiện rượu đêm nằm, trong bụng vẫn lăm le tính rằng chắc ngày mai ông thông gia về, hẳn được rượu ngon uống.
Xưa nay nhà nhà quê lấy đâu làm rộng rãi! Ông này nằm gian nhà ngoài, giáp liền ngay với buồng bà chủ nhà nằm.
Đêm, bà chủ nhà đi tiểu vào cái nồi đinh; nhân có khách nằm gần đấy, mà tương “lố tố” ra thì e bất lịch sự, cho nên cứ phải nín hơi, thót bụng lại, cho nó “ri rỉ” ra mà thôi.
Ông lão nằm nhà ngoài, nghe thấy nước đâu chảy “tong tỏng”, tưởng trong nhà đương cất rượu, mới lẩm bẩm rằng:
- Ừ, có thế chứ! Rượu còn đương cất, chắc ngày mai ta được nếm hẳn thôi!
Bà chủ nhà ở trong kia nghe thấy, phì nực cười, bật hơi, nó mới toé ra “tồ ồ ồ tồ tồ” một tràng dài.
Ông này tưởng hũ rượu vỡ, vội vàng vỗ đùi mà nói rằng:
- Thôi xong, hoài của! Hũ rượu vỡ mất rồi! Thế có đen ông không!..

**Thọ An, Phạm Duy Tốn**

Tiếu Lâm An Nam

**Phần 12**

**76. Chỉ có anh trọc hay vào thôi**
Một người đàn bà, không có chồng, hay đi cúng cấp ở đền chùa; phải lòng một ông sư với một anh thầy cúng. Rồi sau chửa, đẻ được một đứa bé con giai.
Làng bắt vạ, đòi người đàn bà ấy đến tra hỏi, thì người ấy cứ thực mà xưng rằng trót có đi lại với ông sư và thầy cúng; nhưng mà không biết chửa với người nào.
Đòi sư và thầy cúng đến hỏi, thì hai người cùng chối, không chịu nhận; người nọ đổ cho người kia. Làng phải dẫn cả đôi bên lên quan. Quan cũng không biết phân xử ra thế nào, mới định lưu việc ấy lại, đợi cho lúc đứa bé lớn lên, biết nói, sẽ đòi xét lại.
Đến khi đứa bé lên sáu tuổi, ăn nói đã sõi. Quan lại đòi cả lên nha hỏi.
Hỏi thằng bé rằng:
- Mẹ mầy khai: trước có đi lại với tên thầy tu và tên thầy cúng này, rồi chửa, đẻ ra mày. Hỏi hai tên ấy thì hai tên ấy không chịu nhận, cứ đỗ lẫn cho nhau. Vậy mầy có biết đứa nào là cha mầy, thì mầy cứ nói, không việc gì mà sợ.
Đứa bé thưa rằng:
- Bẩm Quan Lớn, con không biết người nào là cha con. Nhưng mà lúc con còn ở trong bụng mẹ con, thì con chỉ thấy có người trọc đầu hay vào thôi..

**77. Thấy dễ mà thèm**
Thường những người nghiện, năm bảy ngày mới đi đại tiện một lần. Đi thì táo lắm.
Có một anh nghiện ra đồng ngồi rặn ỳ à ỳ ạch, chảy cả nước mắt nước mũi ra mà vẫn không xong.
Đương bất rất lấy làm khổ quá, chợt thấy có một anh đi đường, rẽ xuống bờ ruộng, phát đánh xoẹt một bãi tướng, xắn quần, đứng dậy, đi ngay.
Anh nghiện ta đi xong, về nhà hậm hà hậm hực mãi mà bảo vợ rằng:
- Hôm nay rõ tao trông thấy cái thằng nó ỉa dễ, mà tao thèm!..

**78. Lọt lòng mặc áo lông cừu**
Một anh nhà giàu Đàng Trong ra Bắc chơi; bắt nhân tình với một chị ả đầu.
Khi ra về, chị này tán với anh kia rằng đã có mang hơn một tháng.
Anh này gắn bó mà về. Tính ngày tháng rồi lại ra.
Chị ả đầu ta nghe tin anh nhân tình sắp đến nơi, luống cuống không biết làm thế nào; túng thế, mới bắt một con chó bông trắng con, bọc ẵm, giả tảng làm con mới đẻ ra.
Anh kia đến, thấy nói đẻ con trai, lấy làm mừng lắm; liền đỡ lấy con chó, ẵm bế mà bông lơn rằng:
- Ừ, rõ nòi là con nhà giàu thật chứ lại! Mớt lọt lòng mẹ ra, đã mặc áo lông cừu!..

**79. Tính ưa tĩnh**Một anh tính hay ưa tĩnh, lại phải hai bên láng giềng, một bên thì anh thợ rèn ở, một bên thì anh thợ bạc ở; ngày đêm đập gõ kỳ cạch, điếc cả tai.
Anh kia tức quá ra ngồi hàng nước nói bắn tin rằng:
- Giá mà hai anh ấy dọn đi ở chỗ khác, thì tôi xin làm ngay tiệc tiễn hành.
Hai anh thợ biết vậy; một hôm, cùng sang chơi, nói rằng:
- Anh em chúng tôi định dọn nhà đi chỗ khác. Nay xin sang chào bác.
Anh nọ mừng quá, vội vàng làm ngay tiệc đãi.
Chén xong, chủ nhà hỏi rằng:
- Chứ hai bác định dọn đi ở đâu, bảo tôi biết, để khi nào thong thả tôi lại chơi.
Thợ rèn nói:
- Tôi định dọn sang ở bên nhà anh thợ bạc.
Thợ bạc nói:
- Tôi định dọn sang ở bên nhà anh thợ rèn...

**80. Không thết cơm khách**Một anh keo bẩn, có khách đến chơi nhà, không chịu thết cơm. Khách ngồi lâu, bữa cơm đến, anh ta giả tảng ra đường sau, lảng vào nhà trong lẩm vài bát. Khách biết ý, nghĩ mưu nói xỏ. Đến lúc chủ nhà ra chịu chuyện, khách mới ngẩng mặt trông lên nóc nhà mà nói rằng:
- Ô hay cái nhà này thế mà mọt!
Chủ nhà ngạc nhiên hỏi:
- Mọt đâu?
Khách tay trỏ trong nhà, miệng nói rằng:
- Nó ăn ở trong ấy!..

**81. quan lớn bồ nhìn**Có một anh nhà quê ra Hà Nội xem hội rằm tháng bảy. Lệ vẫn có làm ông Thiên Lôi, bà La Sát, bằng giấy.
Anh nhà quê ta chợt trông thấy ông Thiên Lôi ăn mặc cân đai mũ áo, tưởng là Quan Lớn, mới chắp tay khúm núm vái mãi.
Một lát giời mưa, mũ áo ông Thiên Lôi phải ướt, trôi nát mất cả, trơ bộ xương hom bằng nứa ra.
Anh kia mới lẩm bẩm rằng:
- À, nó là thằng bồ nhìn! Thế mà mình lại ngỡ là Quan Lớn!..

**82. Cờ ngoài, bài trong**
Hai anh ngồi đánh cờ chiếu tướng, ăn tiền. Có một anh đứng ngoài, cứ mách bảo hão; nói làm sao, cũng không chịu nghe.
Một anh phải nước cờ bí, sắp sửa thua. Anh đứng ngoài cứ chỉ trỏ, mách nước nọ, xui nước kia. Anh bí cờ tức mình, đứng dậy, tát anh mách đánh “đốp” một cái.
Anh mách, một tay xoa má, còn một tay cứ chỉ vào bàn cờ mà nói rằng:
- Kià, sao không gểnh sĩ, để người ta chiếu tướng, thua bây giờ?..

**83. Chẳng qua vì tiền**
Nhà chùa lập lệ rằng: Hễ ai muốn làm chay, thì phải đưa năm chục qua tiền, để nhà sư tụng kinh cho vong nhân được siêu sinh sang Tây Phương.
Có chị đàn bà hoá, làm chay cho chồng, cò kè chỉ đưa một nửa tiền.
Nhà sư cũng nhận, nhưng mà tụng kinh thì chỉ cầu cho sang Đông Phương.
Chị ta hỏi. Nhà sư bảo rằng tại ít tiền.
Bất đắc dĩ chị ta phải đưa đủ lệ. Nhà sư mới lại niệm cho sang Tây Phương.
Chị ta thấy thế, tủi thân, khóc hu hu lên rằng:
- Ới anh ơi! Chỉ vị cái đồng tiền, làm cho anh phải chạy Đông, chạy Tây! Khổ lắm, anh ơi, là anh ơi!..

**84. Cha nào, con nấy**Có một thằng con bất hiếu. Giời sai Thiên Lôi xuống đánh.
Thiên Lôi vừa giơ búa thì thằng ấy vội vàng nắm tay ông Thiên Lôi mà nói rằng:
- Thong thả, tôi hãy hỏi: chứ ông là Thiên Lôi mới, hay là Thiên Lôi cũ?
- Cũ mới, mầy hỏi làm gì?
- Ông là Thiên Lôi mới, đánh tôi đã đành. Nếu ông mà là Thiên Lôi cũ, thế thì ngày xưa cha tôi bất hiếu với ông tôi, lúc bấy giờ ông đi đâu?..

**85. Một đồng cũng không đáng nữa**
Một ông nhà giàu, không có con trai, chỉ có ba người con gái, kén chọn mãi, được ba rể, cùng nuôi ở trong nhà.
Ông ta mới cất một cái nhà ngói lịch sự quá, hoàn công thợ vừa xong, dọn dẹp đến ở.
Ngay đêm hôm ấy, rể lớn đi đánh chén say ở đâu về, gọi cửa mãi không được, phát khùng, hai tay đấm cửa mà gào rằng:
- Nhà quái gì, cửa như là cửa ngục thế này! Đẩy làm sao cũng không được!
Bố vợ nghe thấy, giận lắm; hôm sau bảo với con rể thứ rằng:
- Mầy xem nó thế có tệ không! Tao làm cái nhà này tốn kém hàng trăm hàng nghìn, mà nó lại mở mồm nói độc như vậy!
Rể thứ thưa rằng:
- Cha nói thế, chứ nhà này đem lạy mà bán cho người ta lấy ba trăm, cũng chẳng ai thèm mua!
Ông ta tức quá, nói chuyện lại cho con rể út nghe. Rể út đáp rằng:
- Anh ấy nói phải đấy, cha ạ! Thà rằng cha gọi ai mà bán rẻ lấy vài trăm, còn hơn để đến sau cháy, thì một đồng cũng không đáng nữa.

**Thọ An, Phạm Duy Tốn**

Tiếu Lâm An Nam

**Phần kết**

**86. Cứt chó khô**
Một anh nhà khá, tính keo bẩn nhất trần đời.
Một khi, phải đau nặng, anh ta nhất định không chịu uống thuốc.
Vợ lo quá, mới đi mời ông thầy lại xem mạch.
Ông thầy bảo rằng:
- Khí huyết hư nhược quá, phải dùng nhân sâm mới được.
Anh ta lắc đầu, rên rỉ mà nói rằng:
- Thôi, chết thì chết, chứ lấy tiền đâu mà mua nhân sâm!
Vợ bấm thầy. Thầy biết ý, mới nói dối rằng:
- Nếu thế thì có một vị này dùng cũng được.
Anh kia hỏi:
- Vị gì? Độ bao nhiêu tiền?
- Vị cứt chó khô!...

**87. Lấy ngọn cấy thóc, lấy gốc trồng khoai**
Hai anh em làm chung một miếng ruộng. Đến ngày gặt, anh đè gặt lấy hết cả thóc, để còn trơ những gốc lại cho em.
Em tức lắm, kỳ kèo trách anh tham lam quá. Anh mới tán khéo rằng:
- Thôi, năm nay tôi lấy ngọn, chú lấy gốc. Sang năm tôi lấy gốc, chú lấy ngọn vậy.
Đến năm sau, anh có ý giùng giằng không cấy. Em giục mãi, anh ngần ngừ, rồi nói rằng:
- Năm nay tôi muốn trồng khoai sọ!..

**88. Làm biếng hai kiếp**
Xưa có một thằng làm biếng, thiên hạ không ai bằng.
Suốt ngày nó chỉ nằm dài, không làm một việc gì cả.
Cùng bất đắc dĩ lắm; phải đi đâu, thì nó cứ đi giật lùi, để lúc về, khỏi phải quay đầu trở lại. Ngủ, thì phải người khiêng lên giừơng. Ăn, thì phải người và; mà mỗi bữa, chỉ ăn độ vài miếng thôi, sợ ăn nhiều lại phải nhai nhiều.
Đến khi nó chết, xuống dưới Âm phủ, vua Diêm vương bắt đầu thai làm kiếp mèo.
Nó tâu rằng:
- Muôn tâu Bệ hạ, xin cho tôi làm mèo đen, mà có đốm trắng ở mồm.
Vua Diêm vương hỏi làm sao. Nó tâu rằng:
- Như thế thì tối đến, chuột không trông thấy tôi; chỉ thấy đốm trắng, tưởng là cơm, lại ăn, tôi chỉ phải há mồm cắn mà thôi, khỏi phải đi rình bắt nữa!.

**89. Một cái lông không muốn mất**
Một con khỉ chết xuống Âm ti, vào quỳ lạy xin vua Diêm vương siêu sinh cho lên làm kiếp người.
Vua Diêm vương phán rằng:
- Ừ, cho. Nhưng mà phải nhổ hết lông lá đi thì mới lên làm người được.
Phán rồi, sai quỷ sứ đi vặt lông.
Mới nhổ một cái, con khỉ nhăn nhó rít rầm lên.
Thằng quỷ tức mình, mới chửa rằng:
- Đ.. mẹ mầy! Một cái lông còn tiếc, thế cũng đòi làm người!

**90. Vẽ mặt mà vay**
Một anh đi vay, đem giấy chực viết văn tự. Chủ nợ bảo rằng:
- Thôi đừng bày đặt văn tự văn khế làm quái gì! Anh cứ vẽ cái mặt anh rõ hệt cho tôi thôi.
Anh kia hỏi:
- Vẽ làm gì?
- Sợ lúc tôi đòi, cái mặt anh nó khác bây giờ chăng!..

**91. Cưỡi ngỗng mà về**
Một anh tính khí keo kiệt. Có khách ở xa đến chơi, gà vịt đầy sân, mà lại phàn nàn rằng:
- Chẳng mấy khi ông lại chơi, nhà tôi không có cái gì ăn uống tử tế để thết đãi ông, thì tôi lấy làm buồn lắm.
Người khách đáp rằng:
- Tôi có con ngựa đấy, ông đem mà làm thịt, để anh em ta cùng đánh chén cho vui.
- Thế thì đường xa, ông về bộ làm sao?
- Khó gì đấy! Ông chọn xem trong đàn ngỗng của ông, có con nào lớn, cho tôi mượn một con, cưỡi về cũng được..

**92. Thuốc nhuộm râu**
Con nụ còn trẻ. Chủ nhà đã già, cứ mua thuốc nhuộm râu cho đen, làm bộ còn trẻ để mà gạ.
Nó biết nõm, nhất định không nghe. Chủ nhà tức quá, phát khùng, dọa nó rằng:
- Rồi ông có phép xử cho mầy!
Nó hỏi:
- Phép gì?
- Phép hãm để cho mầy bạc lông, mới gả chồng?
Con nụ bĩu môi, nói rằng:
- Không cần! Đã có thuốc nhuộm râu!..

**93. Rắm thơm**
Có một anh tính hay nịnh quan sang.
Một hôm đương ngồi hầu chuyện, chợt ông Quan đánh “bủm” một cái, thối hoắc.
Anh ta mới tán ngay rằng:
- Hứ! Mùi nước hoa ở đâu thơm thế nhỉ?
Ông quan sầm mặt, buồn mà nói rằng:
- Tôi tưởng người ta ăn đồ ngũ cốc, cái hơi dưới phì ra, có thối thì mới phải. Thế mà lại thơm thì chẳng hoá ra cái điềm không lành ư?
Anh kia mới vội vàng giơ tay vợt một cái, để vào mũi, hít ngửi mà nói rằng:
- À! Bây giờ hơi thum thủm rồi!..

**94. Để nó ăn mặn cho nó chết**
Một anh rất hà tiện, có hai đứa con trai hãy còn nhỏ.
Một hôm bố bảo con rằng:
- Tao có nghe nói: “Ngày xưa Tào Tháo đi đánh giặc, gặp phải hôm trời nắng quá; quân khát nước, khe suối không có. Trong quân xôn xao; lấy làm khó nghĩ. Tào Tháo mới dụng kế, lấy tay trỏ đám xanh xanh ở trước mặt mà bảo rằng: “Đường kia có rừng mơ đấy!” Quân sĩ nghe nói đến mơ, thèm nhỏ giãi ra, đỡ khát.” Nay, nhà ta nghèo cũng nên bắt chước: cứ đến bữa ăn, đem treo một con cá mắm ở vách; hễ và một miếng cơm, thì nhìn con cá mắm một cái, thế cũng như là ăn mắm. Như vậy thì khỏi phải mất tiền mua đồ ăn.
Hai đứa con xin vâng. Ngày ngày, đến bữa cơm, cứ theo như lời cha bảo.
Một hôm, thằng bé lớn thèm con cá mắm quá, không biết làm thế nào được; nhân lúc bố nó xuống bếp, nó nhìn hai ba lần, rồi mới và một miếng cơm. Thằng em thấy thế, gọi bố mà mách rằng:
- Thưa bố, anh lớn anh ấy và một miếng cơm mà lại nhìn mắm những hai ba bận, đấy ạ!
Bố bảo rằng:
- Mặc kệ nó! Để nó ăn mặn cho nó chết!

**95. Anh ong chị ếch**
Có một chị đa ngôn đa quá, khoang khoét ra điều ta đảm đang đây, khinh chồng chẳng làm được đỉnh chung gì.
Chồng tức lắm, mới đặt một câu chuyện nói rằng:
- Xưa, con ong làm tổ ở trên cây; dưới bụi có con ếch kêu “ồm ộp” cả đêm cả ngày. Con ong điếc tai, xin thế nào con ếch cũng không nghe, cứ “ồm ộp” hoài. Một hôm, có một người đi bắt ếch, lò rò đến, sắp xỉa con ếch. Ếch đương “ồm ộp” không trông thấy. Ong ta ở trên cây, nghĩ tình kẻ trên người dưới, mới bay vù xuống, đốt người xỉa ếch đánh nhói một cái. Người ấy đau, kêu “ái” một tiếng to. Ếch giật mình, vội vàng nhảy thoát. Ong ta mới cười ha hả, nói rằng: Thế mới biết cái mồm chị không bằng cái lỗ đít tôi nhé!..

**96. Giả nợ miệng**
Có hai chị em gái; chị thì nghèo mà em thì giàu.
Đến khi mẹ chết, người em đứng lên một tay lo liệu làm ma, mời dân làng, hàng xóm ăn uống linh đình. Đương lúc hai chị em ngồi đáp lễ, chẳng may em vô ý để hở sự đời ra. Chị trông thấy, khóc nhiếc rằng:
- Mẹ ơi! Mẹ đi đâu, để nó bày ra, cho bêu xấu, bêu hổ, mẹ ơi, là mẹ ơi!..
Người em vô tình, tưởng rằng chị khóc mỉa mình: ra điều mình làm ma to, bày vẽ ra để bêu nhuốt chị. Cho nên mới khóc đáp rằng:
- Mẹ ơi! Con bày ra, trước là để cúng mẹ, sau là để giả nợ miệng làng xóm đấy thôi, mẹ ơi, là mẹ ơi!..

**97. Điếc đặc**
Một anh điếc đến chơi nhà anh em bạn. Chó nhà ấy thấy người lạ đến, sủa mãi; nhưng mà anh ta điếc đặc, không nghe thấy gì cả, chỉ thấy mõm chó hả, mới hỏi chủ nhà rằng:
- Con chó nhà bác buồn ngủ hẳn thôi!
- Sao bác biết?
- Sao nó cứ ngáp hoài mãi thế kia?..

**98. Tranh hương hỏa**Một ông nhà giàu, dinh cơ vườn trại cực nhiều; duy chỉ có cái vườn trồng chuối ở đầu làng là rộng nhất và đáng tiền hơn cả.
Ông ta không có con trai, chỉ có một người con gái mà thôi; cho nên vẫn định bụng để dành phần cái vườn ấy cho đứa cháu ăn thừa tự.
Đến khi ông ta mất,ma chay to lắm; lập trạm trung-đồ ở trong vườn chuối ấy.
Lúc rước linh cữu đến, dân làng họ hàng ra tế lễ. Cô con gái ta thế nào ngồi úp nơm ngay vào cái mầm chuối, lấy làm khoái chí quá!
Tế xong, rước linh cữu ra huyệt, ai ai cũng giục cô ta đứng dậy đi theo đám. Nhưng mà cô ả cố ý ngồi đó, không chịu đứng lên, mà lại nỉ non khóc rằng: “ Cha ơi! chết con cũng không bỏ chỗ đất này!” Anh cháu ăn thừa tự nghe thấy thế, tưởng chị kia tranh cái vườn chuối âý, mới hăm hở chạy đến, đạp chị ta một cái ngã ngửa... lòi cả mầm chuối ra..

**99. Xin đừng thả ra, mà hại chúng tôi**
Một ông già cũng tầm thường, có một đứa con gái, người mảnh khảnh, yếu ớt, đem gả cho một anh hàng cơm sức lực khỏe mạnh. Nhà anh này thì chỉ chứa trọ những phường buôn gà buôn vịt.
Lấy nhau được ít lâu, thì người vợ xanh xao gầy mòn. Bố thấy con như vậy, biết chừng. Thương con yếu đuối phải tay đứa phũ phàng.
Một hôm, gọi chàng rể lại nhà, cho ăn cơm uống rượu, rồi sẽ bảo nhỏ rằng:
- Này con ạ! Vợ con nó yếu đuối lắm, con nên bơn bớt đi.
Anh rể lỗ mãng, không hiểu là gì, hỏi lại rằng:
- Thưa cha, bớt gì?
- Đáng mười làm năm chứ !
- Mười gì ạ? Năm gì ạ?
- Đáng cả làm nửa chứ!
- À! à!...
Anh ta bấy giờ mới hiểu; xin vâng, rồi về. Đêm đến vào với vợ, theo lời ông nhạc, chỉ cho vào có một nửa mà thôi.
Vợ lấy làm khó chịu, mới hỏi:
- Làm sao hôm nay lại nửa đời, nửa đoạn thế?
Chồng nói:
- Ấy ông bảo chỉ làm nửa thôi.
Chị kia tức quá:
- Khéo, việc gì đến ông? Cứ làm cả đi, thây kệ ông!
Anh nọ khăng khăng: “Ông bảo thế, không nghe thế nào được” Chỉ làm một nửa, còn một nửa kia giữ lại. Chị ta bấy giờ mới điên ruột, rít lên rằng:
- Ông giữ để làm gì? Ông giữ để ông ăn à?
Vốn ông bố, tối hôm ấy đến chơi, thấy tối đèn, chắc là con và rể đã đi ngủ rồi; toan giở ra về, nhưng lại thấy trong buồng có tiếng thì thào, cho nên mới đứng lại nghe. Chợt thấy con mình nói câu đó, tức quá, quát to lên rằng:
- Thì mầy cứ thả cả ra cho nó chết có được không?
Bọn buôn gà vịt đương ngủ, mơ màng nghe thấy ông cụ nói thế, tưởng cụ đòi thả cả gà vịt của mình ra, vội vàng trở dậy, tay giữ lấy miệng lồng, mồm van lạy rằng:
- Lạy cụ, cụ có sơi con nào thì cụ sơi, xin cụ đừng thả cả ra, mà hại chúng tôi...

**100. Mặt dày**
Hai anh, một anh có râu và một anh không có râu. Anh không có râu, muốn xỏ anh kia, mới đố rằng:
- Tôi đố anh vật gì cứng nhất?
Anh có râu nói:
- Đá với sắt cứng nhất, chứ gì!
- Không phải.
- Đá với sắt mà không cứng, thì còn gì cứng hơn nữa?
- Đá đập phải vỡ, sắt nung phải mềm!
- Vậy thì anh bảo cái gì cứng?
- Râu, chứ gì!
- Có khi nào râu lại cứng hơn sắt được! Anh nói thế, tôi không chịu.
- Anh thử nghĩ kỹ mà xem: như da mặt anh dày thế kia, mà nó còn dùi thủng ra được, thì râu không cứng là gì!
Anh có râu hiểu là anh nọ nói xỏ mình, mới đáp rằng:
- Da mặt tôi dày thật, nhưng mà cũng không dày bằng da mặt anh.
- Sao vậy?
- Bởi vì râu cứng thế, mà cũng không dùi thủng được!...

**101. Thế thôi, chứ có gì đâu**Có một anh, chung quanh nhà thì những thầy đồ, thầy lang, thầy địa lý, thầy phù thủy, thầy bói, thầy số ở nhiều lắm; mà anh ta thì dốt nát chẳng làm được thầy gì cả. Vả lại vợ nó cứ nhiếc móc, cho nên cu cậu tức mình, cũng nhất định đi làm thầy.
Đi đến trưa, qua một hàng cơm. Mụ hàng chào:
- Mời bác vào sơi rượu.
Anh ta trừng mắt, bẻ rằng:
- Ai là bác nhà chị?
- Mời ông vào sơi cơm vậy.
- Ai là ông nhà chị?
- Nào ai biết ông là gì mà mời chứ?
- Mời là thầy.
- Thế thì mời thầy vào sơi cơm.
Anh ta vào. Nhà hàng dọn cơm rượu tử tế. Thầy ngất ngưởng ngồi đánh chén.
Bà hàng nghi hoặc, chẳng biết là thầy gì, mới lại gần hỏi rằng:
- Thưa thầy, thầy là thầy gì, cho tôi biết? Hoặc có việc gì nhờ đến thầy chăng?
- Tôi là thầy bùa, chữa được bách bệnh.
Ngay lúc đó, có một anh, vợ ở nhà phải bệnh thổ tả, hốt hoảng chạy đến xin gừng.
Bà hàng mới trỏ, bảo rằng:
- Phúc bẩy mươi đời nhà bác! Đây có ông thầy bùa cao tay lắm, chữa được bách bệnh. Đó, ông ấy ngồi đó. Lại mà xin dấu cho bác gái uống.
Anh kia đến gần, khúm núm thưa rằng:
- Lạy thầy, nhà con phải chứng thổ tả nguy lắm. Xin thầy làm phúc cứu cho.
- Được, không khó gì. Đi lấy giấy bút đem lại đây.
Anh kia vội vàng đi kiếm, mang lại, Thầy mới lấy một tờ giấy, vẽ năm con chó xồm, mõm vạt ống dầu, rồi đưa cho mà dặn rằng:
- Đem về giơ cái bùa này lên cho người có bệnh trông thấy, rồi đốt thả vào trong bát nước lã, cho uống thì khỏi ngay.
Anh kia xin vâng, lập tức mang bùa về, cứ theo như lời thầy đã dặn, đem đốt cho vợ uống. Thế nào mà người vợ khỏi ngay!
Tang tảng sáng anh ta đến hàng cơm đón ngay thầy về nhà, thết đãi rất hậu.
Tiếng đồn vang cả trong làng.
Hôm sau, thầy đương ngồi uống rượu, bỗng có một người chạy đến xin bùa cho vợ. Thầy hỏi:
- Chị ấy làm sao?
- Thưa lạy thầy, nhà con trở dạ từ hôm qua đến giờ mà chưa đẻ được, xin thầy làm phúc cứu cho.
- Ừ được chẳng khó gì, đừng lo. Bỏ bút giấy đây.
Vẽ ngay ba cái bị, chín cái quai, mười hai con mắt, đưa cho mà bảo rằng:
- Anh mang cái bùa này về, giơ lên cho chị ấy nhìn, rồi đem đốt mà hòa với nước lã cho uống, thì đẻ ngay. Anh kia vội vàng đem bùa về, cứ thế mà đốt cho vợ uống. Vợ uống khỏi miệng, đẻ liền!.
Thôi! từ bấy giờ hai nhà tranh nhau đón thầy, thết đãi, cơm gà cá gỏi thậm tử tế.
Cách mấy ngày, thầy đòi về; hai nhà lễ tiễn cực hậu. Một nhà có thằng con trai mười lăm tuổi, năn nỉ xin đi theo thầy. Thầy ưng. Bố mẹ nó mới xuất tiền lưng gạo bị, cho con đi theo, ăn học.
Được hơn một năm, thằng bé ấy xin phép về chơi nhà. Bố mẹ mừng rỡ, hỏi con học hành thế nào. Con thưa rằng:
- Chắc hẳn thầy mẹ ở không được bằng lòng thầy, cho nên thầy chẳng dạy bảo gì suốt cả. Cả ngày chỉ bắt đun nước, quét nhà mà thôi.
Bố mẹ lấy làm buồn, bàn với nhau hay là thế thực. Người bố lập tức bắt lợn, đong gạo, mua chè lá thân hành đem con đến tận nhà thầy, làm lễ nhập môn lại, năn nỉ thưa rằng:
- Lạy thầy, xin thầy làm phúc cho cháu ăn mày thầy, để về sau cháu được nên thân người, thì chúng tôi không bao giờ dám quên ơn.
Thầy nói:
- Nghề tôi chẳng khó gì mà phải học, chỉ xem ý cũng biết được.
Bố thằng bé tưởng thầy không chịu truyền phép cho, cứ van lạy mãi. Thầy nín không được, phải nói thực rằng:
- Khốn nạn! Nghề tôi có khó gì đâu mà phải học? Trông ý là đủ biết! Này, như người tháo dạ, thì vẽ lũ chó cho nó vào nó dọn sạch ở trong ấy đi, thì còn đâu mà là ỉa nữa? Còn như đàn bà khó đẻ, thì vẽ ông Ba Bị cho ông ấy vào doạ nạt đứa bé; đứa bé sợ, phải thòi ra. Thế thôi, chứ có gì đâu!...

**102. Ăn lắm thì được vào thân nhiều**
Hai vợ chồng trẻ, nuôi một thằng ở, ngày nào cũng bắt nó ăn cơm nguội.
Nó tức quá, không biết làm thế nào được.
Một hôm, người chồng đi vắng, thằng nhỏ ngồi ở trong bếp, giả cách vạch quần bắt rận, rồi thở dài mà than rằng:
- Chết nỗi! Mới ăn cơm nguội có một tháng, mà gì... đã to xù thế này ư, Giời?
Cô nghe thấy in trí như vậy.
Từ đấy cứ bắt chồng bữa nào cũng phải lẩm cơm nguội; còn cơm sốt thì để cho thằng nhỏ sực. Chồng lấy làm lạ, hỏi mãi, vợ cứ nín; sau tức quá, gắt om lên rằng:
- Việc gì mà bữa nào cũng bắt ông ăn cơm nguội, mà hỏi thì lại câm, là nghĩa làm sao?
Vợ nín không được, phải cãi:
- Ăn lắm thì được vào thân nhiều, việc gì mà ỏm tỏi cả lên?...

**103. Nhả ngay ra không thì chết**
Một anh phải lòng một chị nhà thổ.
Chị nọ nhổ hai cái lông giao cho anh kia để làm của tin. Anh kia nhận lấy, quý hóa không biết chừng nào. Khâu ngay một cái túi con, bỏ vào, đêm ngày đeo ở trước ngực.
Một hôm, đương đi chơi ở ngoài phố, sực nhớ đến nhân tình, mở túi ra xem. Chẳng may gió bay mất hai cái lông!
Anh ta hoảng hốt vội vàng chạy theo hút gió, tìm; chạy đến chỗ ngã ba, trông thấy anh thợ ngồi khâu giày, mồm đương ngậm hai sợi dây móc. Anh mất của sấn ngay đến, trỏ vào mặt mà sừng sộ rằng:
- À! mày lại chực nuốt sống của ông à? Muốn sống nhả ngay ra giả ông, không thì chết bây giờ!...

**104. Anh kẻ noi làm thơ huê tình**Một cô con quan, kén chồng, tính hay thích thơ nôm.
Anh kẻ noi gánh phân đi qua, thấy cô ta đứng cửa, mới làm thơ ve, thơ nôm nhưng mà trong câu nào cũng có đệm một chữ, đọc rằng:
Huynh nay chẳng phải đứa bờm xờm;
Vả lại trong nhà lúc bát cơm.Trong bếp lam nham tam chĩnh mắm;Ngoài sân lúc nhúc lục cây rơm.Trông thấy Cô mình anh cũng dục;Đêm nằm mơ ngủ tiểu ra đờm!

**105. Gớm mặt mày, lâu nay mới thấy**
Một anh vẫn hay ra vào thỉnh thót cửa quyền môn.
Một khi phải đi vắng lâu không vào hầu trong Quan Huyện. Về, nghe nói Bà Lớn mới ở cữ, vội vàng đi mua cân giò, lễ mễ xách vào dinh.
Bà Huyện, từ hôm đẻ cho đến hôm đó mới đi được đại tiện. Ra ngồi chuồng tiêu ở cạnh hàng rào, một mình lẩn thẩn, cúi ròm thấy cái kia. Vốn lâu nay Bà chửa, không năng nhìn thấy mặt nó, cho nên mới trách rằng:
- Gớm mặt mầy, lâu nay mới thấy!
Anh nọ vừa sực đi đến giáp bờ rào, nghe tiếng Bà Lớn nói thế, tưởng Bà Lớn quở mình; sợ lắm,vội vàng bẩm rằng:
- Bẩm lạy Bà Lớn, quả con về quê giỗ bố con, con vừa mới ra, chân ráo chân ướt, phải đến hầu ngay để mừng Bà Lớn...

**106. Đánh chảy máu đầu ông rồi**
Một chị con gái, gánh nước ở dưới sông. Trời mưa, đường đê dốc mà trơn, không thể nào gánh lên được. May có ông sư đi qua đấy. Chị chàng ta mới nhờ sư giắt lên hộ.
Ông sư cầm tay giắt nó lên. Nhưng mà thấy nó trắng trẻo, xinh xắn, thì nhỏ giãi ra.
Lên đến trên đê, ông sư thèm quá, không làm sao nhịn được; đánh liều, luồn tay vào trong váy nó, thọc một cái.
Đứa con gái giận quá, đỗ ngay gánh nước xuống, cầm đòn gánh choảng một cái vào đầu ông sư. Ông sư đau, vội vàng lấy tay xoa đầu... Nào ngờ phải hôm chị nọ thấy tháng!... Sư ông thấy tay có máu, chửi rằng:
- Bá ngọ mầy; đánh chảy máu đầu ông ra rồi!...

**107. Đâu mất cái mũi rồi**
Một anh nhà làm hàng sáo; tính khí bủn xỉn, đánh dấu từng tí cám một, chỉ sợ vợ ăn cắp đem bán vụng.
Một hôm, có việc phải đi vắng; ra gí mồm vào thúng cám, để làm dấu; xong rồi mới đi.
Đi khỏi, vợ vội vàng hớt trộm ngay mấy đấu, rồi vén váy gí luôn cái của mình vào để hoàn giả dấu.
Đến lúc anh chồng về, vào nhận. Nhìn đi nhìn lại, nghiêng đầu lệch cổ, lẩm bẩm rằng:
- Quái, đâu mất cái mũi rồi?!?

**108. Uống rượu bằng chén con mà chết hóc**
Có một anh tính khí rất keo cú. Hễ nhà có giỗ, thì cứ đem những chén “hạt mít” ra để mời khách uống rượu.
Một khi, có bạn ở xa đến chơi; anh ta phải thết cơm rượu, cứ lối cũ giở ra.
Người khách biết ý, đương ngồi uống rượu, tự nhiên khóc hu hu lên. Anh kia, ngạc nhiên, hỏi làm sao đương vui lại khóc?
Người khách, gạt nước mắt, đáp rằng:
- Tôi uống rượu, nhìn thấy chén, thì lại sực nhớ đến người anh em bạn thân của tôi, ngày xưa cũng vì uống rượu bằng chén con như thế này, mà phải chết oan.
- Làm sao thế?
- Tại chén nhỏ quá, vô ý nuốt cả chén, cho nên chết hóc!
Anh chủ nhà vội vàng thay ngay chén con, mà lấy chén lớn đem ra.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.
Đánh máy: Mõ Hà nội ( Nguyễn Học)
Nguồn: Mõ Hà Nội ( Nguyễn Học )
VNthuquan - Thư viện Online
Được bạn: Ct.Ly đưa lên
vào ngày: 12 tháng 1 năm 2007